

BAN TUYÊN HUẤN
ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ
QUAN HỆ ĐẶC BIỆT
VIỆT NAM - LÀO
LÀO - VIỆT NAM
1930 - 2007

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**BAN TUYÊN HUẤN
ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO**

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**LỊCH SỬ
QUAN HỆ ĐẶC BIỆT
VIỆT NAM - LÀO
LÀO - VIỆT NAM
1930 - 2007**

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

SÁCH TĨNH HÀ (CHIA SẺ MIỄN PHÍ)

Gmail: sachlichsvietnam@gmail.com

Facebook: <https://www.facebook.com/sachtinhha>

HỘI NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ TỔNG HỢP:

<https://www.facebook.com/groups/HOINGHIENCUULICHSUTONGHOP/>

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2012**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN VIỆT NAM

PGS. TS. TÔ HUY RỬA	Chủ tịch
GS. TS. PHÙNG HỮU PHÚ	Phó Chủ tịch
TS. NGUYỄN DUY HÙNG	Phó Chủ tịch
PGS.TS. PHẠM VĂN LINH	Ủy viên
TS. HOÀNG PHONG HÀ	Ủy viên
TS. LÊ MINH NGHĨA	Ủy viên

SÁCH TĨNH HÀ (CHIA SẺ MIỄN PHÍ)

Gmail: sachlichsvietnam@gmail.com

Facebook: <https://www.facebook.com/sachtinhha>

HỘI NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ TỔNG HỢP:

<https://www.facebook.com/groups/HOINGHIENCUULICHSUTONGHOP/>

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN LÀO

XÁ MẢN VINHAKỆT	Chủ tịch
TS. PHẢN ĐUÔNG CHÍT VÔNG XẢ	Phó Chủ tịch
Trung tướng CHẶN XA MỎN CHẶNNHALẠT	Phó Chủ tịch
GS.TS. BƠ SENG KHẨM VÔNGĐALA	Ủy viên
THOONG SỈ INTHAPHÔN	Ủy viên
SU VĂN ĐI SỈXÁVẮT	Ủy viên
THONG SẢ PẶNNHAXÍT	Ủy viên
VIỀNG KEO PHỒMMAHAXÂY	Ủy viên

TỔ BIÊN SOẠN VIỆT NAM

GS. TS. TRỊNH NHƯ	Tổ trưởng
TS. TRẦN TRỌNG THỌ	Thư ký
TS. Đại tá TRẦN VĂN THỨC	Thành viên
PGS.TS. Đại tá NGUYỄN MINH ĐỨC	Thành viên
Đại tá VŨ TRỌNG HOAN	Thành viên
Đại tá PHẠM HỮU THẮNG	Thành viên
PGS. TS. TRẦN THỊ THU HƯƠNG	Thành viên
ThS. NGUYỄN XUÂN ỚT	Thành viên
ThS. NGUYỄN HÀO HÙNG	Thành viên

TỔ BIÊN SOẠN LÀO

TS. PHẢN ĐUÔNG CHÍT VÔNGXÁ	Tổ trưởng
VIÊNG KEO PHOMMAHAXÂY	Thư ký
PHONG SẢ PÄNNHAXÍT	Thành viên
VI XÂY CHÄNTHAMAT	Thành viên
SU LI VÄN SÈNG CHÄN	Thành viên
TS. SING THOONG SINGHÁPÄNNHA	Thành viên
KHÄM PHON BUNNADI	Thành viên
VIÊNG XAY XÖMVICHÍT	Thành viên
BUA NGÄN DALAXÉN	Thành viên

LỜI MỞ ĐẦU

Trong lịch sử quan hệ quốc tế từ xưa tới nay, quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam là một điển hình, một tấm gương mẫu mực, hiếm có về sự gắn kết bền chặt, thủy chung, trong sáng và đầy hiệu quả giữa hai dân tộc đấu tranh vì độc lập, tự do và tiến bộ xã hội.

Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam phát triển từ quan hệ truyền thống, do Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng nền móng và chính Người cùng đồng chí Cayxôn Phômvihản, đồng chí Xuphanuvông và các thế hệ lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước, nhân dân hai nước dày công vun đắp; mối quan hệ ấy đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trải qua nhiều thử thách khắc nghiệt, đầy hy sinh, gian khổ vì độc lập, tự do, hạnh phúc của hai dân tộc và nhân dân hai nước, đã trở thành *quy luật sống còn và sức mạnh kỳ diệu* đưa tới nhiều thắng lợi vĩ đại của Việt Nam và Lào trong đấu tranh giải phóng dân tộc, trong xây dựng và bảo vệ đất nước, cùng phát triển theo định hướng

xã hội chủ nghĩa. Đối với nhân dân hai nước Việt Nam và Lào, quan hệ đặc biệt được coi là *lẽ sống, là tình nghĩa ruột thịt thân thiết*, trước sau như một, dù gian nan, nguy hiểm đến chừng nào cũng không thể chia tách được.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, sự nghiệp đổi mới, mở cửa, hội nhập quốc tế mà nhân dân hai nước đang tiến hành đã tạo ra những xung lực mới, đồng thời đặt ra những yêu cầu khách quan về tăng cường mối quan hệ đặc biệt giữa Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam với những phương thức mới và những nội dung mới.

Nhằm không ngừng chăm lo bảo vệ, vun đắp và phát huy vai trò của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong hiện tại và tương lai vì sự trường tồn và phát triển phồn vinh của hai dân tộc, hai Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã hợp tác thực hiện Công trình "*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)*". Sau hơn bốn năm tiến hành, các sản phẩm của Công trình bao gồm: sản phẩm chính *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)* (gọi tắt là Sản phẩm chính); *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007) - Văn kiện*; *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007) - Biên niên sự kiện*; *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007) - Hồi ký* (gồm Bài viết của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Hồi ký các chuyên gia và quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào qua các thời kỳ); *Lịch sử quan*

hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007) - Sách ảnh và bộ phim tài liệu “Bản anh hùng ca quan hệ Việt - Lào” đã được hoàn thành phục vụ nhân dân hai nước và độc giả trên thế giới.

Thực hiện chủ trương của lãnh đạo cấp cao hai nước Việt Nam và Lào về việc tuyên truyền rộng rãi các kết quả của Công trình, thiết thực chào mừng năm “*Đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2012*”, Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phối hợp với Ban Tuyên huấn Đảng Nhân dân cách mạng Lào tiến hành biên soạn cuốn sách “*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007) - Tài liệu tuyên truyền*”. Cuốn sách được biên soạn dựa trên các sản phẩm của Công trình *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)* do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản năm 2011 và 2012.

Cuốn sách trình bày những nét chính trong chặng đường lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam từ năm 1930 đến 2007; nêu bật những thành quả, vai trò to lớn của mối quan hệ đặc biệt giữa hai dân tộc đối với tiến trình cách mạng mỗi nước trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào.

Cuốn sách phản ánh đậm nét vai trò của các lãnh tụ của hai Đảng, hai Nhà nước; những sự hy sinh cao cả của nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng vũ

trang và nhân dân hai nước trong việc xây đắp mối quan hệ đặc biệt dựa trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác, giúp đỡ nhau một cách trong sáng về mọi mặt, từ cấp trung ương đến các địa phương.

Cuốn sách thể hiện rõ quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam thủy chung, son sắt, là tài sản vô giá, là nguồn sức mạnh, nhân tố bảo đảm thắng lợi sự nghiệp cách mạng của mỗi nước.

Cuốn sách là tài liệu tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức chính trị, tình cảm của nhân dân hai nước Việt Nam và Lào, đặc biệt là thế hệ trẻ; để bạn bè thế giới hiểu rõ bản chất tốt đẹp, trong sáng của mối quan hệ Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam; đồng thời khẳng định quan điểm, đường lối, chủ trương của hai Đảng, hai Nhà nước trong việc duy trì, củng cố và tăng cường mối quan hệ đặc biệt của hai dân tộc.

**BAN TUYÊN HUẤN
ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO**

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

SÁCH TĨNH HÀ (CHIA SẺ MIỄN PHÍ)

Gmail: sachlichsvietnam@gmail.com

Facebook: <https://www.facebook.com/sachtinhha>

HỘI NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ TỔNG HỢP:

<https://www.facebook.com/groups/HOINGHIENCUULICHSUTONGHOP/>

Chương I

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG, HAI DÂN TỘC VIỆT NAM VÀ LÀO ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP, TỰ DO (1930-1945)

I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH QUAN HỆ ĐẶC BIỆT VIỆT NAM - LÀO, LÀO - VIỆT NAM

Trải qua bao đời, Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng gần gũi bên nhau như làng trên xóm dưới. Nhân dân Việt Nam có câu "*Láng giềng tôi lửa tắt đèn có nhau*" tương tự như cách nhân dân Lào gọi nhân dân Việt Nam là "*Bản cày hươn khiêng*" (bản kê, nhà cạnh). Quan hệ Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam là mối quan hệ nhân hòa, nảy sinh từ đời sống thích ứng với tự nhiên và dựng xây xã hội của biết bao thế hệ cộng đồng dân cư hai nước có nhiều lợi ích tương đồng, cao hơn hết là vận mệnh hai dân tộc gắn bó với nhau rất khăng khít và được phát triển thành quan hệ đặc biệt chưa từng có trong lịch sử quan hệ quốc tế.

Quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam hình thành không phải do ý muốn chủ quan của bất kỳ bên nào, cũng không phải là một hiện tượng nhất thời, mà bắt nguồn từ vị trí địa - chiến lược của hai nước, từ bản chất nhân văn, nương tựa lẫn nhau của hai dân tộc có cùng lợi ích cơ bản về độc lập, tự chủ và nguyện vọng chính đáng thiết tha về hòa bình và phát triển. *Quan hệ truyền thống hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam được nâng lên thành quan hệ đặc biệt kể từ khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh) thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930 và sau đó (tháng 10 năm 1930), đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương, tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào sau này.*

Cùng tựa lưng vào dãy Trường Sơn hùng vĩ

Việt Nam và Lào có vị trí địa - chiến lược quan trọng ở vùng Đông Nam Á do nằm kề con đường giao thương hàng hải hàng dầu thế giới, nối liền Đông Bắc Á, Nam Á qua Tây Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, nơi có trữ lượng dầu khí và tiềm năng tài nguyên khoáng sản khá dồi dào, một tiêu điểm của sự tranh giành lợi ích và ảnh hưởng giữa các nước lớn và các trung tâm quyền lực quốc tế.

Dãy Trường Sơn, biên giới tự nhiên giữa Việt Nam và Lào là bức tường thành hiểm yếu, tạo điều kiện cho hai

nước tựa lưng vào nhau, phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của mỗi nước. Tại đây, có nhiều vị trí chiến lược khống chế những địa bàn then chốt về kinh tế và quốc phòng rộng lớn của cả hai nước, có thể trở thành điểm tựa vững chắc cho Việt Nam và Lào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Do điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và Lào có nhiều điểm tương đồng, lại vừa có những nét khác biệt, trong hoàn cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày nay, hai nước hoàn toàn có thể bổ sung cho nhau bằng tiềm năng, thế mạnh của mỗi nước về vị trí địa lý, tài nguyên, nguồn nhân lực, thị trường cũng như sự phân vùng kinh tế và phân công lao động hợp lý để hợp tác cùng phát triển.

Nhân dân hai nước giàu lòng nhân ái, bao dung và văn hóa của hai dân tộc có nhiều nét tương đồng

Việt Nam và Lào đều là những quốc gia đa dân tộc, có lịch sử phát triển lâu đời trên bán đảo Đông Dương. Quá trình cộng cư, hoặc sinh sống xen cài của những cư dân Việt Nam và cư dân Lào trên địa bàn biên giới của hai nước đã phản ánh sinh động, liên tục mối quan hệ cộng nguồn và quan hệ tiếp xúc từ xa xưa của nhân dân hai nước. Huyền thoại khởi nguyên về “quả bầu mẹ” đã trở thành biểu tượng cao đẹp về nguồn gốc chung và tình đoàn kết keo sơn giữa các dân tộc hai bên dãy Trường Sơn.

Cho đến nay, các dân tộc anh em sống ở khu vực biên giới hai nước vẫn nuôi dưỡng niềm tự hào và truyền mãi cho nhau những câu chuyện về đạo lý làm người vô cùng sâu sắc mà ông bà xưa để lại.

Sự hài hòa giữa lòng nhân ái và tinh thần cộng đồng là một nét đặc sắc trong triết lý nhân sinh của người Việt Nam cũng như người Lào. Ngạn ngữ Lào có câu: *"Nói hợp lòng thì xin cho cũng chẳng tiếc, nói trái ý thì dẫu xin mua cũng chẳng bán"* (*Vầu thức khổ, khổ kin bò thì (bò khi thì), vầu bò thức khổ kho xử cò bò khai*). Những tình cảm bình dị nhưng chân thành mà người dân nước Việt dành cho người bạn láng giềng của mình còn được lưu lại trong thư tịch cổ: *"người Lào thuần hậu chất phác"*¹, trong giao dịch buôn bán thì *"họ vui lòng đổi chác"*².

Mặc dầu Việt Nam và Lào có tiếng nói, văn tự không giống nhau, sáng tạo và lựa chọn các nền văn hóa cũng như các hình thức tổ chức chính trị - xã hội khác nhau, nhưng những nét tương đồng thì vẫn phổ biến trong muôn mặt đời sống hàng ngày của cư dân Việt Nam và Lào. Các nền văn hóa nghệ thuật truyền thống của Việt Nam và Lào dễ dàng tìm thấy sự đồng cảm với nhau,

1. Lê Quý Đôn: *Kiến văn tiểu lục*, Bản dịch, Nxb. Sử học, Hà Nội, 1962, q.6, tr.361.

2. Lê Quý Đôn: *Phủ biên tạp lục*, Bản dịch, Nxb. Khoa học, Hà Nội, 1964, q.4, tr.225.



Bản đồ ba nước Đông Dương

SÁCH TỈNH HÀ (CHIA SẼ MIỄN PHÍ)

Gmail: sachlichsvietnam@gmail.com

Facebook: <https://www.facebook.com/sachtinha>

HỘI NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ TỔNG HỢP:

<https://www.facebook.com/groups/HOINGHIENCUULICHSUTONGHOP/>



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Cayxôn Phômvihán, Hà Nội, năm 1966*

* Toàn bộ ảnh trong cuốn sách này được lấy từ cuốn sách ảnh "*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007)*", Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.



Bản Xiêng Vàng, huyện Nông Bốc, tỉnh Khăm Muộn, nơi đồng chí Nguyễn Ái Quốc đến khảo sát và tuyên truyền cách mạng ở Lào năm 1928



Cù lao Xiêng Xụ (Viêng Chăn), nơi diễn ra cuộc họp thành lập Xứ ủy Ai Lao,
ngày 7 tháng 9 năm 1934



Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp Hoàng thân Xuphanuvông bàn việc phối hợp kháng chiến giữa Việt Nam và Lào tại Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 1945



Bức trưng “Lào - Việt đoàn kết” do Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tặng Đại hội Quốc dân Lào, tháng 8 năm 1950, tại tỉnh Tuyên Quang (Việt Nam)



Dân công Lào mở đường Trường Sơn Tây

SÁCH TĨNH HÀ (CHIA SẺ MIỄN PHÍ)

Gmail: sachlichsuvietnam@gmail.com

Facebook: <https://www.facebook.com/sachtinhha>

HỘI NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ TỔNG HỢP:

<https://www.facebook.com/groups/HOINGHIENCUULICHSUTONGHOP/>



Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào Cayxôn Phômvihàn (bên phải) và Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Duẩn (bên trái) tại lễ ký Tuyên bố chung Lào - Việt Nam, Viêng Chăn, ngày 18 tháng 7 năm 1977



Thủ tướng Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Cayxôn Phômvihàn (bên phải) và Thủ tướng Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Phạm Văn Đồng (bên trái) ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa hai nước, Viêng Chăn, ngày 18 tháng 7 năm 1977



Rừng cao su tại huyện Ba Chiêng Chálonxúc, tỉnh Chămpaxắc, một trong những dự án trồng cao su ở các tỉnh Nam Lào do Tập đoàn Công nghiệp cao su quốc gia Việt Nam và Công ty cao su tỉnh Đắc Lắc đầu tư



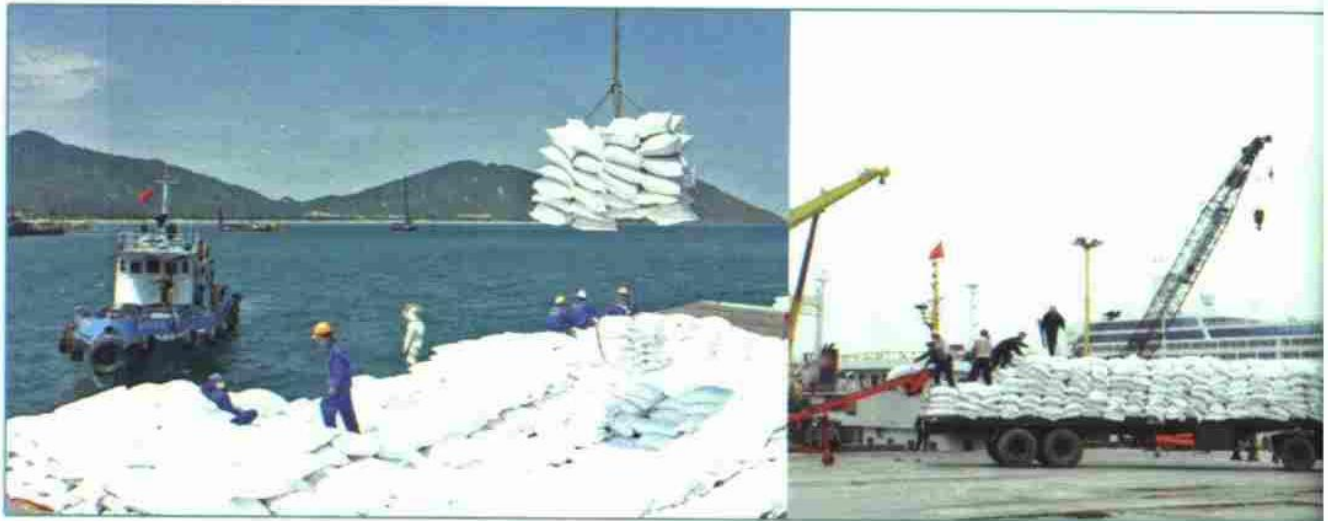
Thi công đập chính của thủy điện Xê Camàn 3 (Lào),
công trình do Việt Nam thiết kế và xây dựng



Trường Hữu nghị T78 Sơn Tây (Việt Nam), nơi nhiều thế hệ sinh viên Lào đã và đang theo học



Sinh viên Việt Nam học tập tại Trường Đại học Quốc gia Lào



Cảng Vũng Áng, Hà Tĩnh (Việt Nam) - một trong những cảng thông thương hàng hóa
quá cảnh của Lào với thế giới



Ngân hàng liên doanh Lào - Việt tại Viêng Chăn



Giao lưu nghệ thuật Việt Nam - Lào kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Đảng Nhân dân cách mạng Lào và 35 năm Ngày giải phóng miền Nam Việt Nam, Viêng Chăn, ngày 11 tháng 3 năm 2010

SÁCH TĨNH HÀ (CHIA SẺ MIỄN PHÍ)

Gmail: sachlichsuvietnam@gmail.com

Facebook: <https://www.facebook.com/sachtinha>

HỘI NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ TỔNG HỢP:

<https://www.facebook.com/groups/HOINGHIENCUULICHSTONGHOP/>

cùng chia sẻ về các giá trị cộng đồng, coi trọng luật tục, tôn kính người già,...

Sự tương đồng giữa văn hóa *làng - nước* của người Việt và văn hóa *bản - mường* của người Lào bắt nguồn từ chính nền tảng chung của văn minh nông nghiệp lúa nước ở Đông Nam Á. Nhờ lòng nhân ái bao la và đời sống tâm hồn phong phú, trong đó có những ảnh hưởng sâu đậm của đạo Phật mà trong cách đối nhân xử thế của mình, nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào bao giờ cũng nêu cao những phẩm chất yêu thương và hướng thiện.

Nhân dân hai nước có truyền thống bang giao hòa hiếu, cư mang đùm bọc lẫn nhau từ lâu đời, cuối thế kỷ XIX cùng bị thực dân Pháp xâm lược và đặt ách cai trị tàn bạo

Dưới thời kỳ phong kiến, đặc điểm nổi bật trong quan hệ giữa nhân dân hai nước và mối bang giao giữa các triều đại là thân thiện, hữu hảo. Giữa hai dân tộc không có sự áp bức và nô dịch nhau, không có hiểm khích và thù hằn nhau; mặt khác, nhân dân hai nước từng có cả ngàn năm giúp đỡ, che chở lẫn nhau, là láng giềng chí cốt của nhau.

Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp tiến hành xâm lược và đặt ách đô hộ lên Việt Nam (1883), Campuchia (1863) và Lào (1893). Việc thực dân Pháp sáp nhập cưỡng bức ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, vốn có nền văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo, phong tục tập quán khác nhau thành một thực thể “Đông Dương thuộc Pháp”, chẳng những hủy

bỏ tính chất quốc gia của mỗi nước, mà còn biến Đông Dương trở thành một địa bàn bị chia rẽ sâu sắc giữa các dân tộc. Một mặt, thực dân Pháp tìm mọi cách thực hiện âm mưu “chia để trị” trong nội bộ từng nước và giữa ba nước Đông Dương với nhau; gây thù hằn và chống đối giữa Việt Nam với Lào, Lào với Việt Nam, hòng xuyên tạc và phá hoại tình hữu nghị truyền thống Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Mặt khác, về khách quan, Đông Dương biến thành một đơn vị hoàn toàn mới, có những mối ràng buộc chặt chẽ về chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội, văn hóa,... và vì thế, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia nhất định có tác động, ảnh hưởng mật thiết lẫn nhau.

Do cùng chung một kẻ thù và chung một cảnh ngộ bị xâm lược, áp bức, phát huy truyền thống đoàn kết hữu nghị sẵn có, nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia dễ dàng đồng cảm, liên kết tự nhiên với nhau và tự nguyện phối hợp với nhau trong một sứ mệnh chung đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập, tự do.

Từ phong trào Cần Vương dưới ngọn cờ yêu nước của Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết (tháng 7 năm 1885) đến những năm 1920, đã diễn ra nhiều cuộc khởi nghĩa và các hoạt động đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Nhiều phong trào trong số đó nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân Lào tại vùng sát biên giới Lào - Việt, chạy dài từ Hạ Lào, Trung Lào lên Thượng Lào. Đặc biệt, trong những năm đầu thế kỷ XX, cuộc khởi nghĩa Hạ Lào

do ông Keo và ông Cômmadăm lãnh đạo (1901-1937) phối hợp với nghĩa quân dân tộc Xơđăng ở Tây Nguyên (Việt Nam); phong trào chống Pháp của người Mông ở Tây Bắc Việt Nam do Chậu Phạpấchây lãnh đạo (1918-1922) lan rộng trên địa bàn nhiều tỉnh biên giới hai nước thuộc Thượng Lào và Tây Bắc Việt Nam, gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại.

Tuy các phong trào trên đều bị chính quyền thực dân đàn áp, dập tắt, song mối quan hệ giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào trong những năm đầu chống sự xâm lược và ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp cho thấy nhận thức của hai dân tộc về xây dựng khối đoàn kết đấu tranh trở nên một nhu cầu tất yếu khách quan. Việc xác định con đường cứu nước đúng đắn và xây dựng mối quan hệ đoàn kết giữa các dân tộc trên bán đảo Đông Dương là một trong những nhiệm vụ cấp bách đặt ra cho các nhà lãnh đạo phong trào yêu nước và cách mạng tại xứ này.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm xác định con đường giải phóng dân tộc Việt Nam và dân tộc Lào

Trong những thập niên đầu thế kỷ XX, chính Nguyễn Ái Quốc (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này), với lòng yêu nước nồng nàn và nghị lực phi thường, vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, đã tự mình khám phá thế giới tư bản chủ nghĩa và các dân tộc thuộc địa, nhằm phát hiện chân lý cứu nước. Người tiếp nhận và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ

thể của Đông Dương để xác định con đường giải phóng theo quỹ đạo cách mạng vô sản cho các dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia.

Trong quá trình tìm đường cứu nước của mình, Nguyễn Ái Quốc rất quan tâm đến tình hình Lào. Người không chỉ lên án chế độ thực dân Pháp nói chung mà còn tố cáo cụ thể sự tàn bạo của thực dân Pháp ở Lào¹. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - một trong những tổ chức tiên thân của Đảng Cộng sản Việt Nam - do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp sáng lập vào tháng 6 năm 1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc), đến tháng 2 năm 1927, Hội này gây dựng được cơ sở tại Lào. Thông qua hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Lào, Nguyễn Ái Quốc thấy đây là điều kiện thuận lợi để người Việt Nam vừa tham gia cuộc vận động cứu nước tại Lào, vừa sát cánh cùng nhân dân Lào xây dựng mối quan hệ đoàn kết khăng khít giữa Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã lập Hội Ái hữu, Hội Việt kiều yêu nước, mở các lớp huấn luyện cách mạng trên đất Lào. Trên thực tế, từ nửa sau những năm 1920, Lào là một đầu cầu trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cứu nước mới của Nguyễn Ái Quốc vào Đông Dương. Năm 1928, đích thân

1. Xem "Bản án chế độ thực dân Pháp" trong Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.2, tr.23-144.

Người bí mật tổ chức khảo sát thực địa tại Lào¹ càng cho thấy mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào. Cũng trong năm này, chi bộ Thanh niên Cộng sản đầu tiên được thành lập tại Viêng Chăn, đồng thời đường dây liên lạc giữa nhiều thị trấn của Lào với Việt Nam được tổ chức.

Như vậy, Lào trở thành một trong những địa điểm đầu tiên trên hành trình trở về Đông Dương của Nguyễn Ái Quốc, nơi bổ sung những cơ sở thực tiễn mới cho công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức của Người về phong trào giải phóng dân tộc ở ba nước Đông Dương. Quá trình Nguyễn Ái Quốc đặt nền móng cho quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam báo hiệu bước ngoặt lịch sử

1. Địa điểm mà Nguyễn Ái Quốc đặt chân đến Lào được xác định là bản Xiêng Vàng, huyện Nông Bốc, tỉnh Khăm Muộn. Xem Ban Chỉ đạo nghiên cứu lý luận và thực tiễn Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào: *Lịch sử Đảng Nhân dân cách mạng Lào (tóm lược)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.18.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào nhân dịp kỷ niệm 120 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19 tháng 5 năm 1890 - 19 tháng 5 năm 2010), đồng chí Bun Nhăng Volachít, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và đồng chí Hồ Đức Việt, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã dự lễ đồng khởi xây dựng Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại bản Xiêng Vàng, Huyện Nông Bốc, tỉnh Khăm Muộn.

trọng đại sắp tới của cách mạng Việt Nam cũng như cách mạng Lào.

II. ĐOÀN KẾT ĐẤU TRANH CHỐNG CHẾ ĐỘ THUỘC ĐỊA (1930-1939)

Cuối thập niên 1920, do kết quả trực tiếp của quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng giải phóng dân tộc của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, cùng với sự phát triển của phong trào công nhân và phong trào yêu nước, những điều kiện khách quan và chủ quan cho việc thành lập Đảng của giai cấp công nhân ở Đông Dương, trước hết là ở Việt Nam, đã chín muồi.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Hội nghị thành lập Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã thảo luận và thông qua các văn kiện "*Chánh cương vắn tắt của Đảng*", "*Sách lược vắn tắt của Đảng*", "*Chương trình tóm tắt của Đảng*" và "*Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam*" do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.

Hội nghị xác định rõ con đường giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền là thực hiện quyền độc lập dân tộc, quyền tự do, dân chủ của nhân dân. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, đóng vai trò lãnh đạo cách mạng. Hội nghị chủ trương kết hợp

tinh thần yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế trong sáng.

Hai nước Việt Nam và Lào có cùng hoàn cảnh lịch sử bị thực dân Pháp thống trị, có cùng mục tiêu và khát vọng độc lập, tự do, nên con đường giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam theo tư tưởng Nguyễn Ái Quốc được Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua, cũng là con đường phù hợp, chứa đựng những giải pháp giải phóng dân tộc Lào khỏi ách nô lệ, đưa đất nước Lào đến thịnh vượng.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trọng đại, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về lý luận, đường lối và lực lượng lãnh đạo phong trào đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam, đồng thời thúc đẩy phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân Lào chuyển biến theo khuynh hướng cách mạng vô sản.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam - tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương - mở đầu những trang sử vẻ vang của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam

Tháng 10 năm 1930, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam quyết nghị đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương; thảo luận và thông qua "*Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương*", "*Án nghị quyết của Trung ương*

toàn thể Đại hội nói về tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng" cùng các văn kiện quan trọng khác.

Luận cương chánh trị và các văn kiện được Hội nghị thông qua xác định: cách mạng Đông Dương trong lúc đầu là một cuộc "cách mạng tư sản dân quyền", sau đó bỏ qua thời kỳ tư bản "tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa"¹; vấn đề cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền là chống đế quốc và chống phong kiến; giai cấp vô sản và giai cấp nông dân là hai động lực chính; cách mạng Đông Dương phải liên hệ mật thiết với cách mạng vô sản thế giới; cách mạng Đông Dương muốn giành được thắng lợi phải có một Đảng Cộng sản có một đường lối chính trị đúng, có kỷ luật, tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và từng trải tranh đấu lãnh đạo.

Với những văn kiện trên, nhất là Luận cương chánh trị của Đảng Cộng sản Đông Dương, Hội nghị đã xác lập các nguyên tắc, phương hướng, đường lối chính trị và những nhiệm vụ cơ bản cho phong trào cách mạng của ba dân tộc ở Đông Dương. Hội nghị đã đặt phong trào cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, cũng như xác định cụ thể, toàn diện hơn về mặt lý luận cho mối quan hệ giữa phong trào cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng Lào.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr.94.

Trong suốt quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng Cộng sản Đông Dương còn đề ra những chủ trương và giải pháp cụ thể chỉ đạo các cấp bộ đảng và phong trào cách mạng Đông Dương, cũng như tăng cường mối quan hệ mật thiết, nương tựa lẫn nhau của hai dân tộc Việt Nam và Lào trên hành trình đấu tranh giành tự do, độc lập cho mỗi dân tộc.

Từ giữa năm 1930, phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam bùng lan trong cả nước, đỉnh cao là Xôviết Nghệ - Tĩnh. Do sự cận kề về mặt địa lý, phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhanh chóng tác động và ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh của nhân dân các bộ tộc Lào. Các chi bộ đảng và đoàn thể quần chúng ở Lào đã tiến hành các cuộc đấu tranh với nhiều hình thức: đòi tăng lương, giảm giờ làm, phản đối nhà trường đuổi một số học sinh, phản đối chủ mỏ sa thải công nhân, đòi giảm thuế và chống chính sách ngược đãi của nhà cầm quyền, ủng hộ phong trào cách mạng Việt Nam, chống âm mưu địch gây thù hằn và kỳ thị giữa người Việt và người Lào,... Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh của công nhân bến tàu Viêng Chăn, công nhân mỏ Bô Neng, Phôn Tịu (tỉnh Khăm Muộn), của chị em buôn bán nhỏ ở chợ Viêng Chăn,... đòi tăng lương, giảm giờ làm và phản đối chủ mỏ sa thải công nhân, đòi giảm thuế và chống chính sách ngược đãi của nhà cầm quyền (cuối năm 1930); các cuộc đình công, đòi tăng lương và ủng hộ phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh (Việt Nam) của công nhân Lào làm đường Lắc Xao, các cuộc rải truyền

đơn, treo cờ đỏ búa liềm do các tổ chức cách mạng ở Viêng Chăn, ở các đô thị gần trục giao thông quốc lộ 13 ven sông Mê Công tiến hành,... (năm 1931); cuộc bãi thị của chị em buôn bán nhỏ ở chợ Viêng Chăn đòi giảm thuế và phản đối sự ngược đãi của nhà chức trách đối với những người buôn bán nhỏ; Chi bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Trường Tiểu học Pháp - Việt ở Viêng Chăn tổ chức đấu tranh phản đối nhà trường đuổi học một số học sinh (năm 1933); các cuộc đấu tranh chống sa thải thợ, chống cúp lương của công nhân mỏ Phôn Tịu, công nhân Trường Kỹ nghệ thực hành Viêng Chăn, lao động làm nghề kéo xe bò, công nhân Xưởng dệt Kapphạ ở Viêng Chăn, công nhân làm đường 13, đường 9, công nhân vận tải thủy (năm 1934)... Cùng với các cuộc đấu tranh của công nhân, tiểu thương, nông dân trong nhiều tỉnh của Lào đã tiến hành đấu tranh chống sưu. Trong các cuộc đấu tranh đó, những người Việt sinh sống ở Lào đã tích cực tham gia, sát cánh cùng nhân dân Lào.

Từ trong phong trào đấu tranh của nhân dân Lào, nhiều người con ưu tú của nhân dân Lào như các đồng chí Khăm Xẻng Xivilây, Xávát Phỉu Khảo (Xú lin), Thít Phủi Banchông, Phănđi,... được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Trên cơ sở sự phát triển của tổ chức đảng ở Lào, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời Ai Lao (tức Xứ uỷ lâm thời Ai Lao) được thành lập vào tháng 9 năm 1934. Sự ra đời của Xứ uỷ Ai Lao là một dấu mốc quan trọng trong lịch sử

đấu tranh yêu nước của nhân dân các bộ tộc Lào, khẳng định trên thực tế vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Lào đối với cách mạng Lào cũng như đánh dấu một bước phát triển mới trong quan hệ giữa phong trào cách mạng hai nước Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam.

Tháng 3 năm 1935, Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương diễn ra. Đại hội nhấn mạnh tầm quan trọng của việc liên hiệp mật thiết các dân tộc Đông Dương để chống kẻ thù chung trên cơ sở lấy nguyên tắc chân thật, tự do và bình đẳng cách mạng làm căn bản. Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương đánh dấu sự khôi phục hệ thống tổ chức đảng và phong trào cách mạng trong xứ, thúc đẩy nhân dân hai nước Việt Nam - Lào đoàn kết đấu tranh chống chế độ thuộc địa.

Sau Đại hội Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào mang một sức sống mới và ngày càng gắn bó chặt chẽ. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do hành động đàn áp của chính quyền thuộc địa, công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động Lào vẫn ủng hộ phong trào cách mạng Việt Nam bằng những việc làm thiết thực, cụ thể, như gửi tiền ủng hộ báo *Đời nay* của những người cộng sản ở miền Bắc Việt Nam. Trong các cuộc đấu tranh ở các khu mỏ, công trường làm đường 9, đường 13, Trường Kỹ nghệ thực hành Viêng Chăn..., công nhân mỏ, học sinh và binh lính người Việt đã đoàn kết, sát cánh cùng công nhân, học sinh và binh lính người Lào là

những hình ảnh đẹp về mối liên hệ mật thiết giữa những người lao động của hai dân tộc.

Có thể nói, trong những năm 1930-1939, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, các cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam và Lào đã ảnh hưởng, tác động lẫn nhau, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng mỗi nước phát triển. Sự đoàn kết đấu tranh trong thời gian này là cơ sở để nhân dân hai nước Việt Nam và Lào tiếp tục nương tựa lẫn nhau, cùng phối hợp đấu tranh tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền ở mỗi nước.

III. GIÚP NHAU ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN THẮNG LỢI (1939-1945)

Tháng 9 năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ở Đông Dương, chính quyền thuộc địa thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào, ra sức vơ vét sức người sức của phục vụ cuộc chiến tranh đế quốc.

Trước sự tồn vong của vận mệnh các dân tộc Đông Dương, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương liên tiếp tổ chức các cuộc hội nghị quan trọng để bàn chủ trương và biện pháp lãnh đạo phong trào đấu tranh của nhân dân đi đến thắng lợi. Đặc biệt, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng 5 năm 1941, diễn ra ở tỉnh Cao Bằng (Việt Nam) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã quyết định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng trước tiên của cách mạng Đông Dương, giải quyết vấn đề dân tộc

trong khuôn khổ từng nước và thành lập ở mỗi nước một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi. Hội nghị khẳng định: sau khi đánh đuổi Pháp - Nhật thì các dân tộc sẽ tùy theo ý muốn có thể tổ chức thành liên bang cộng hoà dân chủ hoặc đứng riêng thành một quốc gia dân tộc. "Sự tự do độc lập của các dân tộc sẽ được thừa nhận và coi trọng"¹.

Những chủ trương đúng đắn trên đây của Đảng Cộng sản Đông Dương đã dẫn đường cho nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào phát huy mạnh mẽ tinh thần độc lập, tự chủ, phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc, đồng thời tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân hai nước cùng tiến lên trong sự nghiệp đánh Pháp, đuổi Nhật.

Tại Lào, từ năm 1940, khi phong trào cách mạng gặp khó khăn, bị địch khủng bố, một số sĩ quan, cảnh sát, trí thức và công chức người Lào có tinh thần dân tộc đã lánh sang Thái Lan, tìm đường liên lạc với phe Đồng minh chống Nhật, Pháp. Họ liên lạc với tổ chức Việt kiều ở Thái Lan để hoạt động.

Bên cạnh sự hoạt động của lực lượng Lào yêu nước, bộ phận Việt kiều tại Lào cũng đẩy mạnh hoạt động phối hợp với nhân dân Lào đấu tranh nhằm thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc ở Việt Nam và Lào. Từ năm 1943, *Ban Vận động Việt kiều Lào - Thái* được thành lập và nhanh chóng tiến hành gây dựng cơ sở trên địa bàn Lào. Đến năm 1944, Ban Vận động Việt kiều chuyển thành *Hội Việt kiều cứu quốc*.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, 2000, t.7, tr.113.

Để thống nhất việc chỉ đạo phong trào cách mạng, phát triển lực lượng cách mạng, những đồng chí trung kiên trong Hội Việt kiều cứu quốc thành lập *Đội Tiên phong*¹ để chỉ đạo phong trào cách mạng ở Lào. *Đội Tiên phong* làm nhiệm vụ và đóng vai trò của Xứ uỷ lâm thời Ai Lao. Dưới sự lãnh đạo của *Đội Tiên phong*, các chi bộ đảng ở Viêng Chăn, Bò Nèng, Thà Khếch, Xavảnnakhết lần lượt được củng cố. Phong trào yêu nước trong học sinh, viên chức Lào được nhen nhóm, phong trào yêu nước của Việt kiều ở hai bên bờ sông Mê Công phát triển mạnh. Đầu năm 1945, *Tổng hội Việt kiều cứu quốc toàn Thái - Lào*, một chi nhánh của Mặt trận Việt Minh, được thành lập nhằm hưởng ứng và tham gia công cuộc giành độc lập của xứ sở.

Trong khi phong trào đấu tranh của nhân dân hai dân tộc Việt Nam và Lào đang phát triển mạnh mẽ thì ngày 9 tháng 3 năm 1945, phát xít Nhật tiến hành đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Chúng thực thi các chính sách cai trị thâm độc và tàn bạo ở cả Việt Nam và Lào. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp và sau đó ban hành Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" chủ trương phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa. Cao trào kháng Nhật, cứu nước phát triển rất mạnh mẽ ở Việt Nam đã tác động và hỗ trợ tích cực các lực lượng yêu nước Lào đấu tranh giành độc lập.

1. Một số tài liệu viết là *Đội Tiên vệ* (Conlávàngnạ).

Tại Lào, sau ngày đảo chính lật Pháp, phát xít Nhật vẫn duy trì bộ máy thống trị cũ của thực dân Pháp, chỉ thay thế vị trí các quan chức người Pháp trước đây bằng các võ quan Nhật. Chúng kích động tinh thần dân tộc hẹp hòi, tuyên truyền thuyết Đại Đông Á để chia rẽ nhân dân Lào với nhân dân các nước Đông Dương. Chúng tiến hành vơ vét sức người, sức của ở Lào để phục vụ việc kéo dài chiến tranh xâm lược. Các tầng lớp nhân dân Lào ngày càng nhận rõ bộ mặt thật của phát xít Nhật, muốn vùng lên đánh đổ chúng, giành lại độc lập dân tộc. Bộ phận Việt kiều cũng đẩy mạnh hoạt động, cùng nhân dân Lào gấp rút chuẩn bị mọi mặt tiến tới mục tiêu khởi nghĩa giành chính quyền.

Thực hiện chủ trương của Đội Tiên phong, Tổng hội Việt kiều cứu quốc toàn Thái - Lào nhanh chóng xây dựng và củng cố các chiến khu ở các tỉnh Xakôn Nakhon, Nakhon Phanôm, Noông Khai, Mụcdahán (Thái Lan) để huấn luyện quân sự cho nam nữ thanh niên, cấp tốc xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Lào. Một chi bộ đảng cùng các đoàn thể Việt kiều cứu quốc được thành lập tại Viêng Chăn.

Cũng từ sau ngày phát xít Nhật đảo chính, nhiều tổ chức chính trị khác nhau đã được hình thành để mưu cầu nền độc lập cho dân tộc Lào.

Vào tháng 4 năm 1945, nhóm người Lào đang hoạt động tại Thái Lan thành lập tổ chức *Lào Ítxala* (Lào tự do). Tổ chức này tập hợp các công chức, học sinh có tinh

thần yêu nước, chủ trương dựa vào phe Đồng minh chống phát xít Nhật để giành độc lập.

Tháng 5 năm 1945, một tổ chức yêu nước khác của người Lào cũng ra đời là *Lào pên Lào* (Nước Lào của người Lào), gọi tắt là *Lo Po Lo*, gồm những công chức, trí thức, sĩ quan người Lào tập hợp nhau để đấu tranh giành độc lập cho Lào.

Đội Tiên phong, Tổng hội Việt kiều cứu quốc toàn Thái - Lào đã tiến hành liên hệ với các tổ chức Lào *Ítxala* và *Lào pên Lào* để bàn việc phối hợp hoạt động, thu hút và tổ chức huấn luyện chính trị, quân sự cho thanh niên Lào - Việt.

Giữa lúc cao trào kháng Nhật của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào đang phát triển vô cùng mạnh mẽ thì một sự kiện quan trọng diễn ra: Nhật Bản đầu hàng Đồng minh vô điều kiện vào ngày 14 tháng 8 năm 1945. Lực lượng quân đội phát xít Nhật ở Đông Dương mất tinh thần, hoang mang, rệu rã, các chính quyền tay sai của Nhật ở Việt Nam và ở Lào hoàn toàn bị tê liệt, tạo cơ hội ngàn năm có một cho nhân dân Đông Dương vùng lên giành độc lập.

Trong thời điểm lịch sử đó, Hội nghị của Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 14 đến 15 tháng 8 năm 1945 tại tỉnh Tuyên Quang (Việt Nam) phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ở Việt Nam, cuộc Tổng khởi nghĩa diễn ra sôi động và kết thúc thắng lợi hoàn toàn trên cả nước trong vòng 15 ngày. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra mắt

quốc dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* trịnh trọng tuyên bố với nhân dân cả nước và thế giới khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Việt Nam đã đập tan bộ máy thống trị đầu não của phát xít Nhật và thực dân Pháp ở Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Lào.

Tuy nhiên, ở Lào tình hình diễn biến rất phức tạp. Các lực lượng cách mạng yêu nước chủ yếu mới được xây dựng và phát triển ở một số thành phố, thị trấn dọc sông Mê Công. Mặt khác, trong chính giới Lào cũng còn nhiều khuynh hướng khác nhau về con đường giành độc lập cho đất nước Lào. Trong khi đó, thực dân Pháp đã hiện diện trên đất Lào, đang ráo riết chuẩn bị lực lượng trở lại thay thế Nhật. Núp dưới danh nghĩa quân Đồng minh, thực dân Pháp còn cho người liên lạc với Hoàng thân Phếtxarạt để thương lượng cho chúng tiến vào Viêng Chăn.

Trong hoàn cảnh đó, Xứ uỷ Ai Lao nhanh chóng lập Ban Chỉ đạo khởi nghĩa Viêng Chăn và đề ra chủ trương phải hết sức khẩn trương vũ trang cho Việt kiều để có đủ sức mạnh đối phó với địch, rồi cùng toàn thể nhân dân Lào vùng dậy giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và đánh đuổi quân Pháp nếu chúng trở lại. Ban Chỉ đạo chủ trương phải tranh thủ cho được chính giới Lào, nhất là những người tiến bộ trong chính quyền, cảnh sát, bảo an,... tuyên truyền cho họ thấy rõ không có con đường nào khác là phải đấu tranh vũ trang giải phóng đất nước; xúc tiến vận

động Hoàng thân Phếtxarạt cho phép Việt kiều được tổ chức lại nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của mình, đồng thời góp sức cùng nhân dân Lào đứng dậy chống xâm lăng, giành độc lập.

Ban Chỉ đạo còn tập hợp Đoàn Thanh niên Việt kiều cứu quốc làm lực lượng xung kích, tổ chức động viên các tầng lớp Việt kiều cùng với những người yêu nước Lào hăng hái tham gia các hoạt động cách mạng; tiến hành tiếp xúc với Ủy ban Lào pên Lào ở Viêng Chăn để thống nhất hành động. Ban Chỉ đạo và chi bộ đảng ở Viêng Chăn còn cử người vào lãnh đạo thắng lợi cuộc đấu tranh của hơn 500 công nhân Xưởng dệt Kappha đòi Nhật giao nhà máy cho Lào và trả nợ lương cho công nhân.

Trước những hoạt động của Ban Chỉ đạo khởi nghĩa, chính giới Lào nhận rõ thật tâm đoàn kết của Việt kiều đối với Lào. Ủy ban Lào pên Lào và Tỉnh trưởng Viêng Chăn là Khăm Mạo rất tích cực phối hợp với Ban Chỉ đạo khởi nghĩa, vận động lực lượng quân đội, cảnh sát, bảo an đi theo cách mạng, tổ chức đội bảo an hỗn hợp Lào - Việt để tự vệ. Nhờ sự vận động tích cực của Tỉnh trưởng Viêng Chăn, Ban Chỉ đạo khởi nghĩa Viêng Chăn, Hoàng thân Phếtxarạt đã đồng ý cho Việt kiều được tổ chức các đội tự vệ để giữ gìn trật tự trị an; cho phép Hội Việt kiều cứu quốc được hoạt động công khai.

Ngày 23 tháng 8 năm 1945, một cuộc mít tinh lớn diễn ra tại khu vực chợ Mới có đông đảo nhân dân Lào và Việt kiều tham gia. Ông Khăm Mạo thay mặt Chính phủ

Vương quốc và Ủy ban Lào pên Lào Viêng Chăn tuyên bố Việt kiều được quyền tổ chức các đội tự vệ; kêu gọi Việt kiều đoàn kết với nhân dân Lào, giúp đỡ Chính phủ Lào, cùng nhau chống Pháp, giành độc lập dân tộc cho hai nước. Cuộc mít tinh đã tăng cường lòng tin và tình đoàn kết Lào - Việt Nam, làm cho các lực lượng Việt kiều và lực lượng Lào yêu nước càng thêm gắn bó.

Cuộc mít tinh ngày 23 tháng 8 năm 1945 đánh dấu cuộc khởi nghĩa Viêng Chăn giành được thắng lợi mà không tổn xương máu. Đó là do có sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời và khôn khéo của Xứ uỷ Ai Lao, mà trực tiếp là Ban Chỉ đạo khởi nghĩa, đã phát huy được sức mạnh đoàn kết của các lực lượng yêu nước Lào - Việt Nam, đặc biệt là đông đảo Việt kiều ở Viêng Chăn; tranh thủ được sự ủng hộ của chính giới Lào, kể cả những người trong chính quyền Vương quốc. Cuộc khởi nghĩa ở Viêng Chăn đã thúc đẩy và tạo điều kiện cho các địa phương khác trên đất Lào đứng lên khởi nghĩa thắng lợi.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Việt Nam và khởi nghĩa giành chính quyền ở Lào diễn ra gần như đồng thời và đều ít đổ máu, minh chứng cho sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, thể hiện rõ tính hiệu quả của tình đoàn kết đấu tranh của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào, mở ra kỷ nguyên mới về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam cùng đoàn kết giúp đỡ nhau vì những mục tiêu chung của cả hai dân tộc.

Nhận rõ tầm quan trọng của mối quan hệ giữa hai dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sang thiết lập quan hệ với Chính phủ Lào. Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh mời Hoàng thân Xuphanuvông đang ở Vinh ra Hà Nội và tiếp Hoàng thân vào ngày 4 tháng 9 năm 1945. Cuộc gặp gỡ đã có tác động mạnh mẽ, quyết định đối với Hoàng thân trong việc chọn lựa con đường làm cách mạng. Ngày 3 tháng 10 năm 1945, tại cuộc mít tinh của hàng vạn nhân dân tỉnh Xavảnnakhết đón chào Hoàng thân Xuphanuvông trở về tham gia Chính phủ Lào, Hoàng thân tuyên bố: *"Quan hệ Lào - Việt từ nay sẽ mở ra một kỷ nguyên mới..."*. Hình ảnh, uy tín, quyết tâm làm cách mạng, cứu nước và những lời nói tốt đẹp của Hoàng thân về quan hệ Lào - Việt Nam đã tác động lớn lao đến sự hưởng ứng, tham gia cách mạng của các tầng lớp nhân dân Lào, càng tạo thêm chất keo gắn kết tình cảm của nhân dân Lào với Việt kiều cũng như với Việt Nam.

Sau khi khởi nghĩa ở Lào giành thắng lợi, Việt kiều và nhân dân Lào ở Viêng Chăn phát động phong trào quyên góp, mua sắm vũ khí, rèn giáo mác rất sôi nổi; tổ chức tuần tra canh gác các ngã đường, khu phố, làng bản, giữ gìn trật tự, trị an, ngăn ngừa trộm cướp, cảnh giới đối với quân Pháp đang lăm le tấn công vào thành phố.

Được sự giúp đỡ của Ban Chỉ đạo khởi nghĩa ở Viêng Chăn, sau một thời gian hiệp thương, hai tổ chức yêu nước

là Lào pên Lào và Lào Ítxalạ đã hợp nhất thành lập Ủy ban Khởi sự (Kháná Phù Còcan), gấp rút tiến hành thành lập Chính phủ Trung ương và dự thảo Hiến pháp tạm thời.

Sáng ngày 12 tháng 10 năm 1945, trong cuộc mít tinh lớn tại sân vận động thành phố Viêng Chăn, Chính phủ Lào Ítxalạ được thành lập đã làm lễ ra mắt và trình trọng tuyên bố trước toàn thể nhân dân nền độc lập của quốc gia Lào. Hàng vạn nhân dân Lào, gồm công nhân, nông dân, học sinh, thanh niên, viên chức, người buôn bán và Việt kiều tham gia cuộc mít tinh đã phấn khởi hô vang các khẩu hiệu hoan nghênh nền độc lập của Lào, hoan nghênh Chính phủ mới, cổ súy tinh thần Lào - Việt Nam đoàn kết. Chính phủ Lào chủ trương: "... Nhân dân Lào thân thiện với nhân dân Việt Nam và quyết tâm cùng nhân dân Việt Nam đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi Đông Dương"¹. Thủ tướng Khăm Mạo tuyên bố với Việt kiều: "mong rằng ba nước Việt, Miên, Lào bắt tay nhau để kiến thiết quốc gia"².

*

* *

Thời kỳ 1930-1945 là thời kỳ nhân dân hai nước Việt Nam và Lào nương tựa lẫn nhau trong quá trình đấu tranh giành độc lập, tự do dưới sự lãnh đạo của Đảng

1. Báo *Cờ Giải phóng* - cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Đông Dương, số 27, ngày 21 tháng 10 năm 1945.

2. Báo *Cứu quốc* - cơ quan ngôn luận của Tổng bộ Việt Minh (Việt Nam), số 68, ngày 16 tháng 10 năm 1945.

Cộng sản Đông Dương. Mỗi quan hệ đó xuất phát từ những điều kiện về địa lý, chính trị, kinh tế, văn hoá, đặc biệt từ yêu cầu khách quan của công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, mang bản chất quốc tế vô sản, mang lại hiệu quả rõ rệt.

Trong tiến trình lịch sử đó, bộ phận nhân sĩ, trí thức tiến bộ và các tầng lớp nhân dân Lào có vai trò quyết định quá trình phát triển của phong trào cách mạng Lào cũng như trong việc duy trì và phát triển mối quan hệ giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào. Người Việt ở Lào là một lực lượng tích cực trong phong trào cách mạng Lào và là nhân tố quan trọng xây đắp mối quan hệ đặc biệt giữa hai dân tộc.

Sự ra đời của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (ngày 2 tháng 9 năm 1945) và Chính phủ Lào Ítxalạ (ngày 12 tháng 10 năm 1945) cùng những mong muốn của hai bên về xây dựng mối quan hệ hòa hảo và vững chắc hơn trước là một trong những cơ sở đưa tình đoàn kết, giúp đỡ nhau lên tầm liên minh chiến đấu.

SÁCH TĨNH HÀ (CHIA SẺ MIỄN PHÍ)

Gmail: sachlichsvietnam@gmail.com

Facebook: <https://www.facebook.com/sachtinhha>

HỘI NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ TỔNG HỢP:

<https://www.facebook.com/groups/HOINGHIENCUULICHSUTONGHOP/>

Chương II

LIÊN MINH CHIẾN ĐẤU VIỆT NAM - LÀO, LÀO - VIỆT NAM TRONG 30 NĂM CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG (1945-1975)

I. LIÊN MINH CHIẾN ĐẤU VIỆT NAM - LÀO, LÀO - VIỆT NAM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

Sau khi giành lại được chính quyền, nhân dân hai nước Việt Nam, Lào hơn lúc nào hết, chỉ mong muốn được sống trong hòa bình, tiếp tục hợp tác, cùng nhau bảo vệ nền độc lập và xây dựng lại đất nước. Chính phủ hai nước đã ký *Hiệp ước tương trợ Lào - Việt*¹ và *Hiệp định về tổ chức liên quân Lào - Việt*², đặt cơ sở pháp lý đầu tiên cho sự hợp tác giúp đỡ và liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của hai dân tộc Việt Nam - Lào.

Bất chấp nguyện vọng chính đáng của nhân dân hai nước Việt Nam và Lào, thực dân Pháp ngang nhiên gây

1. Ký ngày 16 tháng 10 năm 1945.

2. Ký ngày 30 tháng 10 năm 1945.

chiến tranh hòng áp đặt lại ách thống trị của chúng ở Đông Dương. Mặc dù Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương luôn nêu cao thiện chí, tìm mọi cách ngăn chặn chiến tranh, nhưng thực dân Pháp hiếu chiến vẫn lấn tới, quyết chiếm lại Đông Dương.

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp được sự đồng lõa của quân Anh, nổ súng đánh chiếm thành phố Sài Gòn. Tiếp đó, chúng mở rộng chiến tranh ra toàn Nam Bộ, Nam Trung Bộ của Việt Nam, sang Campuchia, Hạ Lào, rồi toàn cõi Đông Dương.

Trước nguy cơ tồn vong của nền độc lập dân tộc của ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia, ngày 25 tháng 11 năm 1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* để chỉ đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc của ba nước Đông Dương. Chỉ thị chủ trương: "Thống nhất mặt trận Việt - Mên - Lào chống Pháp xâm lược"¹ và nêu rõ nhiệm vụ: "*tăng gia công việc võ trang tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân ở thôn quê làm cho Mặt trận thống nhất kháng Pháp của Lào - Việt lan rộng và chiến tranh du kích nảy nở ở thôn quê dặng bao vây lại quân Pháp ở những nơi sào huyệt của chúng và quét sạch chúng khỏi đất Lào*"².

Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* của Đảng đã xác định những nét cơ bản về đường lối, chủ trương kháng chiến

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, 2000, t.8, tr.26, 31-32.

chống thực dân Pháp dựa trên cơ sở liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia.

Theo tinh thần đó, quân và dân các địa phương vùng giáp ranh biên giới Việt Nam - Lào phối hợp đánh quân Pháp ở nhiều nơi. Ủy ban Kháng chiến hành chính và Bộ Chỉ huy Chiến khu 4¹ (Việt Nam) thành lập ban chỉ huy các mặt trận đường 8, đường 9 và cử một số đơn vị phối hợp với bộ đội Lào vừa đánh địch ở Na Pê, Xê Pôn, huyện lỵ Khăm Cốt,... vừa làm công tác tuyên truyền, vận động nhân dân gây dựng cơ sở, lực lượng kháng chiến. Hội Việt kiều cứu quốc ở các tỉnh, thành phố của Lào động viên, kêu gọi thanh niên tích cực gia nhập lực lượng liên quân Lào - Việt. Chỉ trong một thời gian ngắn, liên quân Lào - Việt được thành lập ở nhiều nơi, trở thành lực lượng vũ trang cách mạng, hăng hái chiến đấu chống quân xâm lược.

Tiêu biểu cho tình đoàn kết và liên minh chiến đấu của liên quân Lào - Việt trong năm đầu của cuộc kháng chiến là trận chiến đấu bảo vệ Thà Khẹt, ngày 21 tháng 3 năm 1946. Đây là trận đánh lớn nhất của liên quân Lào - Việt kể từ ngày thành lập, đã nêu một tấm gương sáng ngời về lòng dũng cảm, một biểu tượng cao đẹp về tình đoàn kết, gắn bó keo sơn giữa quân và dân hai nước Việt Nam - Lào. Tinh thần chiến đấu và sự hy sinh của cán bộ, chiến sĩ liên quân

1. Từ năm 1948 đổi thành Liên khu 4.

Lào - Việt, trong đó có chiến sĩ Việt Nam Lê Thiệu Huy đã “nhắc nhở cho thanh niên Lào, cho nhân dân Lào, luôn luôn bền bỉ chiến đấu để diệt đế quốc xâm lăng và giành độc lập thực sự cho đất nước”¹.

Trước sức tiến công ồ ạt của quân Pháp, đại diện Chính phủ hai nước Việt Nam, Lào đã thống nhất chủ trương vừa chiến đấu tiêu hao sinh lực địch, ngăn cản bước tiến của chúng, vừa chủ động tổ chức cho nhân dân Lào và Việt kiều di tản ra khỏi thành phố. Để bảo toàn lực lượng, đầu tháng 4 năm 1946, một bộ phận các cơ quan của Chính phủ độc lập Lào Ítxala được chuyển lên Luồng Phạbang, đồng thời các lực lượng vũ trang cách mạng Lào và Việt kiều chuyển hướng về vùng nông thôn, rừng núi hoạt động, chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Từ giữa năm 1946, sau khi quân Pháp chiếm lại một số tỉnh ở bắc vĩ tuyến 16 của Lào, các lực lượng kháng chiến Lào chuyển sang phía đông tiến hành chiến tranh du kích. Được Ủy ban Kháng chiến hành chính Chiến khu 4 (Việt Nam) giúp đỡ, Hội nghị cán bộ các tỉnh Xavảnnakhết, Khăm Muộn, Xiêng Khoảng và Hủa Phăn họp tại Vinh, tỉnh Nghệ An (tháng 10 năm 1946) để thống nhất lực lượng và hành động. Hội nghị đã quyết định

1. *Thư của Hoàng thân Xuphanuvông gửi cụ Lê Thuộc*, đề ngày 7 tháng 11 năm 1951. Phòng Tư liệu Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

thành lập *Ủy ban giải phóng Đông Lào*¹ để chỉ đạo cuộc đấu tranh tại vùng Đông Lào và đề ra phương hướng đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở chính trị, củng cố các lực lượng vũ trang cách mạng Lào, phát triển chiến tranh du kích chống thực dân Pháp và tay sai.

Đáp ứng yêu cầu của cách mạng Lào, Bộ Tư lệnh Chiến khu 4 (Việt Nam) đã cử một số cán bộ và đơn vị sang phối hợp, hỗ trợ các địa phương ở Đông Lào xây dựng cơ sở kháng chiến. Đầu năm 1947, Khu uỷ và Ủy ban Kháng chiến hành chính Chiến khu 4 thành lập *Phòng Biên chính* làm nhiệm vụ giúp Ủy ban giải phóng Đông Lào củng cố, phát triển các lực lượng cách mạng và yêu nước Lào. Nhiều tỉnh thuộc Chiến khu 4 cũng tổ chức *Ban Biên chính* để liên hệ, phối hợp và giúp đỡ các địa phương Lào kề cận đẩy mạnh đấu tranh. Đồng thời, lực lượng vũ trang các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị phối hợp chặt chẽ với bộ đội Lào tăng cường hoạt động gây cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở biên giới, tạo chỗ đứng chân để tuyên truyền, vận động nhân dân các bộ tộc Lào ủng hộ và tham gia kháng chiến.

Bằng mọi sự nỗ lực, các lực lượng vũ trang Việt - Lào

1. Ủy ban gồm chín người, do ông Nủhắc Phumxavẳn làm chủ tịch, ông Thạo Ô làm phó chủ tịch, ông Tu Lân làm uỷ viên quân sự và ông Xingcapô làm uỷ viên chính trị.

đã từng bước tạo dựng được niềm tin trong nhân dân, xây dựng thêm nhiều cơ sở kháng chiến và mở rộng địa bàn hoạt động ra khắp các tỉnh của Đông Lào.

Quán triệt tinh thần Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương mở rộng (tháng 1 năm 1948) về những chủ trương mới và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam đối với cách mạng Lào, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và Bộ Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam quyết định tăng cường lực lượng sang phối hợp và giúp đỡ nhân dân Lào đẩy mạnh kháng chiến. Thực hiện chủ trương trên, trong năm 1948, lãnh đạo hai nước Việt Nam và Lào đã thống nhất quyết tâm và tiến tới thành lập *Mặt trận Tây Bắc Lào*¹ nhằm xúc tiến việc xây dựng căn cứ địa Tây Bắc Lào, nối liền với khu Tây Bắc của Việt Nam; thành lập *Ban xung phong Lào Bắc*², để xây

1. Tây Bắc Lào - vùng phía tây của Bắc Lào - gồm tỉnh Huệ Xài và phần phía tây tỉnh Luông Phạbang (sau tách thành tỉnh Xaynhabuli). Đây là vùng rừng núi điệp trùng, nằm sâu trong vùng địch kiểm soát, có biên giới giáp với Thái Lan, Miến Điện (Mianma) và Trung Quốc. Dân cư trong vùng phần lớn là các bộ tộc thiểu số như Lự, Cọ, Muxơ, Lan Ten, Cùi, Nghiệu,... sống chủ yếu bằng nghề làm nương rẫy, chăn nuôi, tự cấp tự túc.

2. Về ngày thành lập Ban xung phong Lào Bắc, nhiều tài liệu viết không thống nhất. Theo đồng chí Huỳnh Đắc Hương viết trong bài "Sau thắng lợi giải phóng dân tộc, nhìn lại Săm Nư", Kỷ yếu hội thảo quốc tế: *Căn cứ địa Săm Nư - biểu tượng đoàn kết đặc biệt và liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào*, Nxb. Thế giới, 2008, tr.67, thì Ban xung phong Lào Bắc được thành lập ngày 24 tháng 8 năm 1948.

dựng căn cứ địa Lào Bắc vững chắc, làm chỗ dựa cho việc xây dựng và phát triển thế trận chiến tranh nhân dân; thành lập *Đoàn vũ trang công tác miền Tây*, làm nhiệm vụ giúp cách mạng Lào ở khu vực phía nam tỉnh Hủa Phăn, phía bắc tỉnh Xiêng Khoảng và thành lập *Khu đặc biệt* ở Quảng Nam (Việt Nam) để làm chỗ dựa xây dựng căn cứ ở Hạ Lào.

Hoạt động trong điều kiện vô cùng gian khổ, các lực lượng của Việt Nam tham gia chiến đấu trên khắp các mặt trận Lào đã lập nhiều chiến công, góp phần tạo ra bước phát triển mới cho cuộc kháng chiến của nhân dân hai nước và để lại những ấn tượng tốt đẹp về tình đoàn kết Việt Nam - Lào.

Như vậy, trong những năm 1945-1948, liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào từng bước được hình thành, phát triển và thu được nhiều kết quả, góp phần thúc đẩy quan hệ đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào gắn bó mật thiết hơn.

Vào đầu năm 1949, căn cứ vào sự phát triển của cách mạng ba nước Đông Dương, Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng lần thứ sáu (tháng 1 năm 1949), quyết định *mở rộng mặt trận Lào - Miên*, trong đó nhấn mạnh yêu cầu mở rộng mặt trận kháng chiến Lào và Campuchia, củng cố các lực lượng Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế ở hai nước này, tăng cường thêm cán bộ, xây dựng và mở rộng các căn cứ ở Lào... Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về mặt trận Lào - Miên, Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội

nhân dân Việt Nam xác định nhiệm vụ hỗ trợ hai nước Lào, Campuchia giải phóng khỏi ách áp bức của thực dân Pháp theo phương châm: *vận động nhân dân và để cán bộ Lào, Campuchia tự đảm trách công việc; cán bộ Việt Nam chỉ làm cố vấn; thành lập quân giải phóng Lào*. Theo tinh thần đó, Việt Nam đã cử nhiều cán bộ phối hợp với lực lượng kháng chiến Lào mở lớp huấn luyện quân sự và học tập chính trị. Ngày 20 tháng 1 năm 1949, *Đội Látxavông* được thành lập tại vùng căn cứ Xiêng Khọ (Hủa Phăn), do đồng chí Cayxôn Phômvihản làm tổng chỉ huy.

Sự kiện này đánh dấu một bước trưởng thành của lực lượng kháng chiến Lào, đồng thời khẳng định tính đúng đắn của phương châm đoàn kết, hợp tác giữa cách mạng hai nước Việt Nam và Lào.

Trước bước phát triển mới của cách mạng Lào, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 15 tháng 6 năm 1949) ra nghị quyết về sự giúp đỡ của Việt Nam đối với cách mạng Lào. Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương khẳng định quyết tâm của Việt Nam trong việc tăng cường thực hiện nhiệm vụ quốc tế ở Lào dựa trên một số nguyên tắc chủ yếu như: thực hiện quyền dân tộc tự quyết đi đôi với đẩy mạnh đoàn kết, liên minh trên cơ sở tôn trọng chủ quyền của Lào; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ; củng cố, nâng cao sức mạnh chiến đấu của bộ máy lãnh đạo kháng chiến Lào; cán bộ, chiến sĩ Việt Nam công tác ở Lào phải phục tùng Chính phủ Lào, phải tôn trọng và đoàn kết với cán bộ Lào.

Trong các hoạt động phối hợp chung, phải có sự thống nhất của lãnh đạo cả hai bên Việt Nam và Lào. •

Các quan điểm, nguyên tắc nêu trên của Đảng là những định hướng quan trọng cho sự hợp tác và hỗ trợ cách mạng Lào, góp phần quyết định tạo sự thống nhất trong tư tưởng và hành động của cán bộ, chiến sĩ Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế ở chiến trường Lào.

Dựa trên những biến chuyển mới của cách mạng hai nước Việt Nam và Lào, ngày 30 tháng 10 năm 1949, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định các lực lượng quân sự của Việt Nam được cử làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào tổ chức thành hệ thống riêng và lấy danh nghĩa là *Quân tình nguyện*. Quan hệ chiến đấu giữa Quân đội Việt Nam và Quân đội Lào Ítxalạ được quy định rõ theo nguyên tắc: chỉ huy và tác chiến thì Việt Nam làm chỉ huy trưởng; vũ trang tuyên truyền thì làm chung, phối hợp chỉ huy.

Việc xác định danh nghĩa quân tình nguyện Việt Nam tại Lào đã đánh dấu bước phát triển và trưởng thành của các lực lượng quân sự Việt Nam chiến đấu trên chiến trường Lào; đồng thời tạo cơ sở quan trọng để tăng cường quan hệ đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa quân đội hai nước Việt Nam và Lào trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung.

Căn cứ vào thực tiễn phát triển của cách mạng Lào, Hội nghị toàn quốc lần thứ ba bàn về việc chuyển mạnh sang tổng phản công (từ ngày 21 tháng 1 đến 3 tháng 2 năm 1950) nhận định: kháng chiến ở Lào đã tạo được thế

và lực mới, có cơ sở chính trị, lực lượng vũ trang, có căn cứ kháng chiến và chính quyền địa phương. Để giành thắng lợi to lớn hơn nữa, Hội nghị chủ trương: đẩy mạnh cuộc kháng chiến và xây dựng cương lĩnh chính trị của cách mạng Lào; đồng thời nhấn mạnh một số yêu cầu cụ thể như: xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất, thành lập Chính phủ Kháng chiến Lào, tăng cường lực lượng vũ trang, tích cực phối hợp tác chiến với chiến trường chung, chú trọng công tác xây dựng đảng và phát triển đảng viên là công nông, trí thức tiến bộ người Lào,...

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, Đại hội quốc dân Lào (Mặt trận Lào kháng chiến) họp từ ngày 13 đến 15 tháng 8 năm 1950, tại Tuyên Quang (Việt Nam) quyết định thành lập Chính phủ Kháng chiến Lào, lập Mặt trận dân tộc thống nhất Lào, tức Neo Lào Ítxalạ, do Hoàng thân Xuphanuvông làm chủ tịch kiêm thủ tướng Chính phủ. Đại hội đã đề ra Cương lĩnh chính trị 12 điểm, trong đó nhấn mạnh yêu cầu tăng cường đoàn kết quốc tế, trước hết là với Việt Nam và Campuchia, cùng nhau đánh đuổi kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ, góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

Thành công của Đại hội quốc dân Lào chứng tỏ đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Đông Dương về nhiệm vụ xây dựng thực lực cách mạng Lào đã đi vào thực tiễn cuộc sống, tạo ra bước phát triển mới cho cuộc kháng chiến ở Lào, làm cho thế và lực của cách mạng Lào được tăng

cường, liên minh chiến đấu giữa hai nước Lào và Việt Nam được củng cố vững chắc hơn.

Tóm lại, sự phối hợp, giúp đỡ, liên minh đoàn kết chiến đấu giữa Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong những năm 1945-1950 đã góp phần đưa đến những thắng lợi căn bản cho sự nghiệp cách mạng của hai nước, tạo tiền đề, điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mối quan hệ liên minh, đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào trong những năm tiếp theo của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Bước sang năm 1951, cục diện chiến tranh biến chuyển ngày càng có lợi cho cách mạng Việt Nam, Lào và Campuchia, tạo điều kiện đưa quan hệ đoàn kết, phối hợp chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương sang một giai đoạn mới. Song, thực dân Pháp được sự trợ giúp của đế quốc Mỹ vẫn tăng cường chiến tranh, gây khó khăn cho cuộc kháng chiến ở mỗi nước, làm cản trở quá trình phối hợp chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia.

Trước tình hình đó, Đại hội lần thứ II Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp từ ngày 11 đến 19 tháng 2 năm 1951, tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (Việt Nam). Đồng chí Cayxôn Phômvihản, Trưởng Đoàn đại biểu Lào tham gia Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Bàn về quan hệ đoàn kết, hợp tác giữa cách mạng ba nước Đông Dương, *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh

trình bày trước Đại hội nhấn mạnh: Việt Nam kháng chiến, Lào, Campuchia cũng kháng chiến; thực dân Pháp và can thiệp Mỹ là kẻ thù chung của cả ba dân tộc Việt Nam, Lào và Campuchia. Do đó, Việt Nam phải ra sức giúp đỡ Lào, Campuchia kháng chiến và đi đến thành lập Mặt trận thống nhất các dân tộc Việt Nam - Lào - Campuchia.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết về đường lối, nhiệm vụ chung và đề ra chủ trương xây dựng ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một đảng cách mạng, có cương lĩnh riêng phù hợp với hoàn cảnh cụ thể để lãnh đạo cuộc kháng chiến ở từng nước đến thắng lợi hoàn toàn. Ở Việt Nam, Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Đảng Lao động Việt Nam có nghĩa vụ phối hợp và giúp đỡ các tổ chức cách mạng Lào, Campuchia xây dựng chính đảng mácxít để lãnh đạo cuộc kháng chiến của hai nước giành lấy thắng lợi cuối cùng.

Trong Đại hội, các báo cáo tập trung phân tích: Đông Dương là một chiến trường, làm rõ âm mưu ra sức củng cố Lào, Campuchia làm căn cứ kéo dài chiến tranh để chống lại cách mạng Việt Nam của thực dân Pháp và yêu cầu thống nhất lực lượng, thống nhất hành động giữa ba dân tộc để đẩy mạnh kháng chiến đến toàn thắng. Đại hội thống nhất về phương châm chiến lược trên chiến trường toàn Đông Dương là: Việt Nam đảm trách chiến trường chính vì đại bộ phận binh lực của địch đóng ở Việt Nam, còn Lào và Campuchia là nơi địch sơ hở, lực lượng khá

mỏng, nên giữ vai trò chiến trường kiểm chế, phối hợp. Để tăng cường sự phối hợp chiến đấu giữa ba nước Đông Dương, Đại hội khẳng định: Việt Nam có nhiệm vụ giúp đỡ nhân dân Lào và nhân dân Campuchia cả về vật chất và tinh thần, nhất là giúp đào tạo cán bộ, kinh nghiệm tổ chức đấu tranh, phát triển chiến tranh du kích, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa.

Với việc xác định rõ thêm vị trí, vai trò của cách mạng mỗi nước và đề ra phương hướng, biện pháp tăng cường liên minh chiến đấu, Đại hội lần thứ II Đảng Cộng sản Đông Dương đã mở ra chặng đường phát triển mới của quan hệ đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

Theo sáng kiến của Đảng Lao động Việt Nam, ngày 11 tháng 3 năm 1951, Hội nghị liên minh nhân dân ba nước Đông Dương khai mạc tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Các đại biểu đại diện Mặt trận Liên Việt của Việt Nam, của Mặt trận Lào Ítxala, của Mặt trận Khơme Ítxarác đã thảo luận và nhất trí thành lập khối liên minh nhân dân Việt Nam - Lào - Campuchia theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, tương trợ và tôn trọng chủ quyền của nhau, cùng nhau đánh đuổi bọn thực dân, đế quốc xâm lược, giành độc lập thực sự cho nhân dân Đông Dương. Hội nghị đề ra chương trình hành động chung và cử ủy ban liên minh gồm đại diện của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

Việc thành lập khối liên minh nhân dân Việt Nam -

Lào - Campuchia là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, tạo cơ sở nâng cao quan hệ đoàn kết và phối hợp chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương, giáng một đòn mạnh mẽ vào chính sách "chia để trị" của bọn thực dân, đế quốc.

Chấp hành Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng, các đồng chí Lào là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương đã tổ chức thành *Nhóm Nhân dân Lào* làm nòng cốt lãnh đạo phong trào và chuẩn bị cho việc thành lập đảng chính trị của Lào. Đồng thời, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định cho các đảng viên của mình đang hoạt động ở Lào thành lập các tổ chức đảng của Đảng Lao động Việt Nam để vừa lãnh đạo lực lượng Việt Nam thực hiện nghĩa vụ quốc tế tại Lào, vừa giúp Nhóm Nhân dân Lào giữ vững sinh hoạt và lãnh đạo kháng chiến. Phối hợp với Nhóm Nhân dân Lào, các tổ chức đảng của Đảng Lao động Việt Nam ở khắp Thượng, Trung, Hạ Lào triển khai giáo dục đảng viên - cả Việt Nam và Lào - nắm vững mục tiêu, yêu cầu xây dựng chính đảng mácxít của Lào để lãnh đạo kháng chiến thắng lợi. Nhờ đó, công tác phát triển đảng ở Lào có nhiều tiến bộ, bước đầu tạo cơ sở về mặt tổ chức cho việc tiến tới thành lập đảng cách mạng của Lào.

Thực hiện ý đồ giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường, từ năm 1951, thực dân Pháp tăng cường khủng bố, càn quét gây nhiều khó khăn cho lực lượng kháng chiến của Việt Nam và Lào, nhất là làm cho hiệu quả liên minh chiến đấu giữa hai nước bị hạn chế, không phát huy mạnh mẽ được khả năng phối hợp chiến trường.

Trước tình hình đó, Đảng và Chính phủ Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi nhiệm vụ giúp cách mạng Lào như mình tự giúp mình để cùng phối hợp chiến đấu, đánh đuổi kẻ thù chung, giành độc lập tự do cho mỗi nước trên bán đảo Đông Dương. Thấm nhuần quan điểm quốc tế cao cả của Đảng Lao động Việt Nam và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam từ tiền tuyến đến hậu phương sẵn sàng chia sẻ những thuận lợi, cùng khắc phục khó khăn, cử nhiều người con yêu dấu của mình sang phối hợp cùng bạn Lào đẩy mạnh chiến tranh du kích, phát triển lực lượng kháng chiến. Trong năm 1951, đã có hơn 12.000 cán bộ, chiến sĩ Việt Nam tình nguyện sang hoạt động ở chiến trường Lào.

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa của nhiệm vụ quốc tế: *"Giúp bạn là mình tự giúp mình"*, các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam từ Thượng, Trung đến Hạ Lào đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, sát cánh cùng quân và dân Lào đẩy mạnh chiến đấu và công tác. Với các phương thức hoạt động chủ yếu như ban xung phong công tác, đội vũ trang tuyên truyền, đại đội độc lập, bộ đội Việt Nam cùng cán bộ Lào đi sâu vào các làng bản, thực hiện "ba cùng" với dân, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia kháng chiến, xây dựng cơ sở chính trị và lực lượng vũ trang địa phương. Dựa vào sự ủng hộ của nhân dân các bộ tộc Lào, quân tình nguyện Việt Nam cùng bộ đội Lào Ítxalạ tổ chức tập kích, phục kích, đập tan nhiều cuộc càn quét, lấn chiếm của địch, giữ vững các khu căn cứ kháng

chiến, góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng Lào, tạo điều kiện thuận lợi cho hai nước phối hợp đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi.

Ngày 14 tháng 9 năm 1952, Hội nghị cán bộ Mặt trận liên minh nhân dân Việt Nam - Lào - Campuchia họp tại Việt Bắc (Việt Nam) để kiểm điểm tình hình thực hiện các nghị quyết của Hội nghị liên minh tháng 3 năm 1951 và đề ra phương hướng phối hợp chiến đấu trong thời gian tới. Đến dự và nói chuyện với Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ là sự nghiệp chung của ba dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia. Sự đoàn kết chặt chẽ giữa ba nước nhất định sẽ đi tới thắng lợi, nhất định sẽ giành được độc lập tự do cho mỗi nước. Gặp gỡ các đại biểu của quân tình nguyện Việt Nam tại Lào về dự hội nghị, Người căn dặn: phải chấp hành sự lãnh đạo của Chính phủ Kháng chiến Lào, tuyệt đối không được tự cao, tự đại, bao biện; phải luôn luôn đoàn kết với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Lào.

Hội nghị cán bộ Mặt trận liên minh nhân dân Đông Dương, tháng 9 năm 1952 đã góp phần thắt chặt và thúc đẩy tình đoàn kết hợp tác, tương trợ lẫn nhau giữa ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia lên một bước phát triển mới, trở thành nhân tố quan trọng đưa cuộc kháng chiến của ba dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn.

Với sự cố gắng, nỗ lực của bản thân và cùng với sự đoàn kết và phối hợp của Việt Nam, trong hai năm 1951-1952, cuộc kháng chiến của nhân dân Lào đã giành được kết quả

quan trọng về mọi mặt chính trị, quân sự, văn hóa - xã hội, ngoại giao. Trong các vùng giải phóng và khu du kích, chính quyền các cấp được thành lập từ trung ương đến địa phương với đội ngũ cán bộ ngày càng phát triển và trưởng thành. Uy tín và hiệu lực của ủy ban quân, dân, chính được nâng cao, đông đảo nhân dân các bộ tộc Lào tích cực tham gia kháng chiến. Lực lượng vũ trang cách mạng Lào lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, phối hợp chặt chẽ với bộ đội tình nguyện Việt Nam chiến đấu liên tục, dẻo dai trên khắp các địa bàn Thượng, Trung và Hạ Lào. Trong vùng địch kiểm soát, phong trào đấu tranh chính trị nổ ra ở nhiều nơi, các cơ sở cách mạng phát triển ở Viêng Chăn, Xavannakhêt, Pắc Xê,... Kết quả hoạt động phối hợp đấu tranh giữa Việt Nam và Lào trong hai năm 1951-1952 đã góp phần tạo thêm thế và lực mới cho cuộc kháng chiến của nhân dân hai nước, đồng thời chuẩn bị các yếu tố cần thiết để phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Đầu năm 1953, sau thất bại ở mặt trận Tây Bắc (Việt Nam), thực dân Pháp tăng cường lực lượng ở Sầm Nưa để bảo vệ khu vực Thượng Lào. Do đó, có đập tan được căn cứ Sầm Nưa, giải phóng Thượng Lào, Việt Nam mới có điều kiện phối hợp với Lào mở rộng khu căn cứ, xây dựng hậu phương kháng chiến và phá thế bố trí chiến lược của địch ở miền Bắc Đông Dương.

Tháng 4 năm 1953, Chính phủ Việt Nam Dân chủ

Cộng hòa và Chính phủ Kháng chiến Lào quyết định mở chiến dịch Thượng Lào. Quân đội Việt Nam (gồm 10 trung đoàn chủ lực và các đoàn quân tình nguyện đang hoạt động ở Thượng Lào) phối hợp với quân đội Lào Ítxalạ (gồm năm đại đội và hàng nghìn dân quân du kích) phối hợp tiến công theo hướng chủ yếu là Sầm Nưa, hướng phối hợp ở đường 7, lưu vực sông Năm U và giành thắng lợi (tháng 5 năm 1953), giải phóng toàn bộ tỉnh Sầm Nưa, một phần Xiêng Khoảng và Phôngxaly.

Với thắng lợi của chiến dịch Thượng Lào, hậu phương kháng chiến của Lào đã nối thông với vùng tự do của Việt Nam, tạo thế phối hợp chiến lược giữa Việt Nam và Lào, góp phần đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương tiến lên một bước mới.

Từ sau chiến thắng Thượng Lào, Ban Cán sự Đảng Lao động Việt Nam ở Lào đã phối hợp và giúp Ban thành lập *Ban Vận động thành lập Đảng Nhân dân Lào*. Công tác xây dựng đảng ở Lào tiến thêm một bước mới, đạt được kết quả căn bản về chính trị, tổ chức, tạo điều kiện cho việc thành lập chính đảng cách mạng của Lào. Trên thực tế, Ban Vận động thành lập Đảng Nhân dân Lào đã cùng Mặt trận Lào Ítxalạ lãnh đạo quân và dân Lào đẩy mạnh kháng chiến, phối hợp chặt chẽ với nhân dân Việt Nam, Campuchia chiến đấu, đánh bại các thủ đoạn chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Bước vào Đông - Xuân 1953-1954, quân và dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia tiếp tục đẩy mạnh tiến

công trên khắp các chiến trường, buộc thực dân Pháp phải thực thi kế hoạch Nava (tháng 7 năm 1953), hy vọng sau 18 tháng sẽ giành lại thế chủ động trên chiến trường.

Trước tình hình trên, tháng 9 năm 1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra phương châm: "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt" và thông qua kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 nhằm đẩy mạnh kháng chiến ở Việt Nam và tăng cường phối hợp với quân và dân Lào giải phóng Phôngxaly, đánh địch ở Trung, Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia.

Tháng 12 năm 1953, một bộ phận quân chủ lực Việt Nam gồm ba trung đoàn phối hợp với bộ đội Lào Ítxala và quân tình nguyện Việt Nam tại Lào mở chiến dịch Trung, Hạ Lào. Chiến thắng của liên quân Việt - Lào góp phần làm phá sản kế hoạch tập trung quân của Nava, buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó trên nhiều chiến trường, tạo điều kiện củng cố, phát triển thế phối hợp chiến lược giữa hai nước Việt Nam và Lào.

Trên chiến trường chính, từ đầu tháng 12 năm 1953, trước sức tiến công của bộ đội chủ lực Việt Nam, quân Pháp phải bỏ Lai Châu, rút về cố thủ ở Điện Biên Phủ và tăng cường lực lượng, biến nơi đây thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương.

Cuối năm 1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm giải phóng hoàn toàn vùng Tây Bắc Việt Nam, tạo điều kiện cho quân và dân Lào giải phóng vùng cực Bắc Lào.

Do địch ngày càng tăng cường lực lượng phòng thủ Điện Biên Phủ, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định thay đổi phương châm, từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”.

Từ cuối tháng 1 năm 1954, quân đội Việt Nam gồm một đại đoàn, một trung đoàn và quân tình nguyện ở Thượng Lào phối hợp với đại đội Chămpaxắc, đại đội địa phương tỉnh Luông Phạbang và bốn trung đội bộ đội địa phương huyện của Lào tiến công phòng tuyến sông Nậm U, cắt đứt “con đường liên lạc chiến lược” của địch với Điện Biên Phủ. Thắng lợi của chiến dịch đã đẩy tập đoàn cứ điểm của thực dân Pháp vào thế hoàn toàn bị cô lập, tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân Việt Nam thực hiện trận quyết chiến chiến lược ở Điện Biên Phủ.

Ngày 13 tháng 3 năm 1954, quân và dân Việt Nam mở cuộc tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Phối hợp với chiến trường chính Việt Nam, quân và dân Lào liên tục đẩy mạnh các hoạt động quân sự từ Bắc xuống Nam Lào để kiềm chế lực lượng địch, đồng thời ủng hộ mặt trận Điện Biên Phủ 300 tấn gạo chiến lợi phẩm thu được sau chiến thắng Thượng Lào và 400 viên đạn pháo 105 ly thu được của địch ở Bạ Naphào.

Trải qua 55 ngày đêm chiến đấu gian khổ, quyết liệt và anh dũng, ngày 7 tháng 5 năm 1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt hoàn toàn. Chiến công đó đã đánh bại cố gắng chiến tranh cao nhất của thực dân Pháp được Mỹ viện trợ, giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm

lược của bọn thực dân, đế quốc, góp phần thúc đẩy quá trình tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới. Đó là thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam và cũng là thắng lợi của khối đoàn kết, liên minh chiến đấu giữa quân đội và nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, mà Việt Nam là trụ cột trong sự nghiệp kháng chiến chống kẻ thù chung. Từ đây, cục diện chiến tranh Đông Dương chuyển sang thế có lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia tại Hội nghị Giơnevơ.

Ngày 8 tháng 5 năm 1954, Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh Đông Dương khai mạc tại Giơnevơ. Hội nghị có chín bên tham dự, gồm Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Quốc gia Việt Nam, Vương quốc Lào, Vương quốc Campuchia. Các đại diện lực lượng kháng chiến Pathét Lào và Khơme Ítxarác cũng có mặt tại Giơnevơ nhưng không được mời tham gia Hội nghị, vì đại biểu Pháp, Mỹ phản đối. Do đó, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đại diện cho lập trường, tiếng nói của Chính phủ Kháng chiến Lào và Campuchia.

Tại Hội nghị, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố lập trường có tính nguyên tắc của việc lập lại hòa bình ở Đông Dương, phải thừa nhận lực lượng kháng chiến của Lào và Campuchia do chính phủ kháng chiến hai nước đó lãnh đạo; các lực lượng kháng chiến Lào, Campuchia phải có khu tập kết của mình... Cuộc đấu tranh giữa đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện

Pháp về phân chia giới tuyến tạm thời, khu vực tập kết và địa vị chính trị của lực lượng kháng chiến Lào, Campuchia diễn ra gay gắt và kéo dài trong nhiều phiên họp.

Do những thắng lợi vang dội của quân và dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia trong Đông - Xuân 1953-1954, mà đỉnh điểm là chiến thắng Điện Biên Phủ, cùng với phong trào đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh đang sôi sục trên toàn thế giới, ngày 21 tháng 7 năm 1954, đối phương phải ký tuyên bố chung và các hiệp định về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương. Nước Pháp và các nước tham gia Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia. Đó là cơ sở pháp lý quốc tế rất quan trọng để nhân dân ba nước Đông Dương tiến lên giành độc lập, hoàn thành thống nhất đất nước ở mỗi nước.

Hội nghị Giơnevơ công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Lào; Pathét Lào là lực lượng chính trị độc lập, hợp pháp, có quân đội, có vùng tập kết ở hai tỉnh Sầm Nưa và Phôngxaly; các nhà chức trách hai phái (Pathét Lào và Chính phủ Vương quốc Lào) sẽ cùng thương lượng để giải quyết vấn đề chính trị trên cơ sở bảo đảm quyền tự do, dân chủ của nhân dân, thành lập chính quyền liên hiệp, hòa hợp dân tộc thông qua tổng tuyển cử tự do,...

Cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ, việc ký kết Hiệp định Giơnevơ là một thắng lợi quan trọng của sự nghiệp đoàn kết kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương

nói chung, của hai nước Việt Nam, Lào nói riêng trong cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Thắng lợi đó thể hiện nghị lực, quyết tâm của Việt Nam và Lào trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung, kết tinh sức mạnh đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu giữa nhân dân và quân đội hai nước, tạo nên móng vững chắc cho sự phối hợp, liên minh chiến đấu giữa Việt Nam và Lào ngày càng nâng cao trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975).

II. PHÁT TRIỂN LIÊN MINH CHIẾN ĐẤU VIỆT NAM - LÀO, LÀO - VIỆT NAM CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1954-1975)

Với việc ký kết Hiệp định Giơnevơ 1954, cách mạng hai nước Việt Nam và Lào bước vào thời kỳ mới - thời kỳ tập trung xây dựng lực lượng, đẩy mạnh đấu tranh để giữ vững hòa bình và giành độc lập, thống nhất ở mỗi nước. Song, đế quốc Mỹ vẫn nuôi tham vọng xâm lược, ra sức can thiệp vào miền Nam Việt Nam và Lào, âm mưu biến nơi đây thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự, để làm bàn đạp tiến công các nước xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, nhân dân hai nước Việt Nam và Lào tiếp tục phối hợp đấu tranh để bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

Trước tình hình trên, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (ngày 19 tháng 10 năm 1954) và Hội nghị Ban Chấp hành Trung

ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 11 năm 1954) ra nghị quyết khẳng định tiếp tục tăng cường tình hữu nghị và đoàn kết giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Lào và đề ra yêu cầu hai bên cùng phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, trước mắt tập trung xây dựng lực lượng vũ trang Lào; xây dựng, củng cố hai tỉnh Sầm Nưa và Phôngxalỳ thành căn cứ đấu tranh của Lào; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho cách mạng Lào,... Đồng thời, tháng 11 năm 1954, Hội nghị Trung ương Mặt trận Lào Ítxala và Chính phủ Kháng chiến Lào xác định nhiệm vụ trung tâm của cách mạng Lào trong giai đoạn hiện tại là: bảo vệ và xây dựng hai tỉnh tập kết thành căn cứ cách mạng của cả nước, xây dựng, phát triển các lực lượng vũ trang. Chính phủ Kháng chiến và Bộ Quốc phòng Lào đề nghị Việt Nam xây dựng kế hoạch và cử đoàn cố vấn quân sự giúp Lào củng cố, xây dựng quân đội Pathét Lào.

Nội dung các quan điểm nêu trên của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, của Trung ương Mặt trận Lào Ítxala và Chính phủ Kháng chiến Lào đã vạch ra những định hướng quan trọng, có ý nghĩa quyết định tạo cơ sở để thống nhất phương thức hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa cách mạng hai nước Việt Nam và Lào trong giai đoạn mới, giai đoạn chuyển từ chiến tranh sang hòa bình.

Thực hiện chủ trương trên, hai nước Việt Nam, Lào đã phối hợp hoàn thành nhiệm vụ chuyển quân tập kết theo quy định của Hiệp định Giơnevơ và Hiệp định đình chiến

ở Lào năm 1954. Đồng thời, Bộ Quốc phòng Việt Nam quyết định thành lập Đoàn Cố vấn quân sự (Đoàn 100) giúp các đơn vị quân đội Pathét Lào học tập về chính trị, quân sự, nâng cao trình độ chiến đấu; phối hợp với Bộ Chỉ huy tối cao Lào nghiên cứu, thống nhất kế hoạch tác chiến và phương thức tổ chức khu chiến đấu bảo vệ hai tỉnh Sầm Nưa và Phôngxaly. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị Pathét Lào ở các khu vực đóng quân có cố vấn Việt Nam giúp đỡ đã tổ chức các đội chuyên trách làm công tác xây dựng cơ sở quần chúng, hướng dẫn nhân dân sản xuất, tổ chức khám, chữa bệnh cho nhân dân, dạy văn hoá cho thanh niên, tuyên truyền về tình đoàn kết quân dân hai nước Việt Nam - Lào. Các cơ quan chính quyền ở hai tỉnh Sầm Nưa và Phôngxaly tích cực phát động nhân dân tăng gia sản xuất, thực hiện các chủ trương của Chính phủ Kháng chiến Lào. Nhờ đó, đời sống của nhân dân các bộ tộc Lào trên địa bàn hai tỉnh được cải thiện đáng kể, cơ sở quần chúng được tăng cường, củng cố ngày càng vững chắc. Trong số 1.572 bản đã có 1.327 bản xây dựng được cơ sở đoàn thể cách mạng và lực lượng du kích. Ở nhiều nơi, nhân dân tích cực đi dân công, động viên con em tham gia quân đội Pathét Lào.

Việc các lực lượng Pathét Lào hoàn thành chuyển quân tập kết, kịp thời triển khai kế hoạch xây dựng, phát triển lực lượng và sẵn sàng chiến đấu giữ vững địa bàn tập kết đã tạo điều kiện ban đầu rất quan trọng để củng cố, tăng cường thực lực cho cách mạng Lào, đồng thời cũng

là nhân tố tích cực để phát huy mối quan hệ đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa quân đội và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào.

Trước sự chuyển biến mới của cách mạng Lào, Đại hội thành lập Đảng Nhân dân Lào được tiến hành từ ngày 22 tháng 3 đến 6 tháng 4 năm 1955 tại tỉnh Sầm Nưa. Tham dự Đại hội có 19 đại biểu¹ thay mặt gần 300 đảng viên trong cả nước. Đại hội đã xác định nhiệm vụ chung trong giai đoạn này là đoàn kết lãnh đạo toàn dân phấn đấu hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thực hiện một nước Lào hoà bình, dân chủ, thống nhất và độc lập. Đại hội đề ra *Chương trình hành động 12 điểm*, thông qua *Báo cáo chính trị; Điều lệ Đảng* và bầu Ban Chỉ đạo toàn quốc gồm năm người, do đồng chí Cayxôn Phômvihân làm trưởng Ban Chỉ đạo.

Việc Đảng Nhân dân Lào ra đời đã tạo cơ sở vững chắc để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Lào, đồng thời là nhân tố trọng yếu, có ý nghĩa quyết định thúc đẩy quan hệ đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa cách mạng hai nước Lào - Việt Nam.

Đáp ứng yêu cầu đoàn kết rộng rãi lực lượng cách mạng trong giai đoạn mới, từ ngày 6 đến 31 tháng 1 năm 1956, Ủy ban Trung ương Neo Lào Ítxala tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II tại tỉnh Sầm Nưa. Đại hội thông

1. Theo danh sách có 20 đồng chí, nhưng vắng một đồng chí, chỉ có 19 đồng chí dự Đại hội.

qua Cương lĩnh chính trị 12 điểm, trong đó nêu lên nhiệm vụ chủ yếu của Mặt trận là đoàn kết toàn dân; giữ vững và phát triển lực lượng yêu nước; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới; tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân,... Đại hội quyết định đổi tên Neo Lào Ítxala thành Neo Lào Hắc Xát (Mặt trận Lào yêu nước); đổi tên tờ báo *Lào Ítxala*, cơ quan ngôn luận của Mặt trận, thành *Lào Hắc Xát*. Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương Neo Lào Hắc Xát, gồm 47 đại biểu, đại diện các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo trong cả nước, do Hoàng thân Xuphanuvông làm chủ tịch.

Thành công của Đại hội đại biểu lần thứ II Neo Lào Hắc Xát đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng Lào và mở ra triển vọng mới cho sự tăng cường hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa cách mạng hai nước Việt Nam và Lào.

Sau khi Đảng Nhân dân Lào được thành lập, các lực lượng yêu nước Lào, với sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các tổ chức vấn quân sự và dân chính Việt Nam, đã liên tiếp đánh bại các cuộc tiến công vào vùng căn cứ cách mạng của các thế lực phái hữu trong chính quyền và quân đội Viêng Chăn, gây cho địch nhiều thiệt hại. Những thắng lợi đó tác động tích cực đến xu hướng và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân Lào ở những đô thị, một vài nơi đã xuất hiện phong trào chống đế quốc Mỹ và tay sai, ủng hộ đường lối hoà bình, trung lập của Pathét Lào để thống nhất quốc gia.

Trong bối cảnh đó, ngày 2 tháng 11 năm 1957, Hoàng thân Xuphanuvông, đại diện Neo Lào Hắc Xạt và Hoàng thân Xuvana Phuma, đại diện Chính phủ Vương quốc Lào ký tuyên bố chung thoả thuận thành lập Chính phủ liên hiệp, có Neo Lào Hắc Xạt tham gia. Ngày 18 tháng 12 năm 1957, Neo Lào Hắc Xạt tổ chức lễ chuyển giao tỉnh Sầm Nưa và tỉnh Phôngxaly cho Chính phủ liên hiệp dân tộc. Tiếp đó, ngày 25 tháng 12 năm 1957, cơ quan đại diện Neo Lào Hắc Xạt chính thức ra mắt và hoạt động công khai, hợp pháp tại Thủ đô Viêng Chăn.

Nhân dịp giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh thực hiện hoà hợp dân tộc, thống nhất quốc gia, thành lập Chính phủ liên hiệp, ngày 10 tháng 1 năm 1958, Ban Chỉ đạo Đảng Nhân dân Lào gửi thư cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khẳng định: “Sở dĩ cách mạng Lào đạt được những thắng lợi to lớn đó là do tinh thần đoàn kết đấu tranh anh dũng kiên cường của nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Lào, đồng thời cũng do sự đóng góp quan trọng của đồng chí và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã hết lòng theo dõi, giúp đỡ chúng tôi trong mỗi giai đoạn của cách mạng”¹.

Theo hiệp định được ký kết giữa hai bên về tổng tuyển cử bổ sung có Neo Lào Hắc Xạt tham gia và luật bầu cử

1. Nguyễn Văn Vinh: *Những sự kiện lịch sử ở Lào (1353-1975)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2008, tr.326.

sửa đổi tiến bộ do phía Neo Lào Hắc Xạt đề nghị, 7 giờ sáng ngày 4 tháng 5 năm 1958, cả nước Lào tiến hành tuyển cử bổ sung 21 nghị sĩ. Lần đầu tiên tất cả các cử tri trong toàn quốc được quyền đi bỏ phiếu. Các ứng cử viên của Pathét Lào và phía Hòa bình, trung lập đều giành thắng lợi, với 13/21 ghế trong Quốc hội.

Kết quả trên cùng với việc thành lập Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ nhất là thắng lợi quan trọng của các lực lượng Pathét Lào, đồng thời nêu cao tính hiệu quả của quan hệ đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa cách mạng hai nước Việt Nam - Lào.

Trong tình thế đó, từ cuối năm 1958, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đẩy mạnh các hoạt động lật lọng, từng bước xoá bỏ các hiệp ước hoà hợp dân tộc đã được ký kết để cuối cùng trắng trợn xoá bỏ Chính phủ liên hiệp và hoà hợp dân tộc. Chúng cho quân bao vây nhằm tước vũ khí hai tiểu đoàn vũ trang của Pathét Lào, bắt giam một số lãnh tụ Neo Lào Hắc Xạt và mở nhiều cuộc khủng bố, càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng.

Trước tình hình Lào có nhiều diễn biến phức tạp, ngày 4 tháng 5 năm 1959, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam trao đổi ý kiến với đại diện Đảng Nhân dân Lào về tình hình và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào. Bộ Chính trị của hai Đảng đã thống nhất về yêu cầu đẩy mạnh đấu tranh ở Lào, trước mắt phải tích cực xây dựng, phát triển lực lượng mọi mặt để sẵn sàng chuyển sang hoạt động quân sự rộng rãi trên cả nước; đồng thời tiếp

tục giương cao ngọn cờ hòa bình, trung lập, hòa hợp dân tộc để tranh thủ dư luận trong và ngoài nước.

Chấp hành chủ trương của Trung ương Đảng Nhân dân Lào, đêm 17 tháng 5 năm 1959, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 2 của Neo Lào Hắc Xát đóng tại Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng đã dũng cảm, mưu trí phá vòng vây địch để rút ra vùng rừng núi phía đông, giáp với Việt Nam. Trải qua 15 ngày đêm vừa hành quân vừa chiến đấu, được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Việt Nam, Tiểu đoàn 2 đã về căn cứ ở vùng núi Kày Khẳm, biên giới Lào - Việt Nam an toàn. Sự kiện Tiểu đoàn 2 rút lui thành công, tiếp tục hoạt động chiến đấu là một thắng lợi của cách mạng Lào, làm tăng thêm lực lượng thực hiện và phát huy quan hệ đoàn kết, phối hợp đấu tranh giữa quân và dân hai nước Việt Nam, Lào.

Trước sự can thiệp trắng trợn của đế quốc Mỹ vào Lào, Hội nghị Trung ương Đảng Nhân dân Lào (ngày 3 tháng 6 năm 1959) xác định cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Lào đang chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn từ đấu tranh công khai hợp pháp là chủ yếu, chuyển sang đấu tranh vũ trang là chủ yếu, kết hợp với các hình thức đấu tranh khác. Thống nhất với quan điểm trên của Đảng Nhân dân Lào, Hội nghị Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam (ngày 2 tháng 7 năm 1959) đề ra chủ trương chỉ viện cách mạng Lào đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển lực lượng trong tình hình mới và coi đây là một nhiệm vụ quốc tế hết sức quan trọng, có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng

Việt Nam. Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam đã quyết định cử lực lượng giúp Lào xây dựng và phát triển Tiểu đoàn 2 thành ba tiểu đoàn, đồng thời bổ sung vũ khí, quân trang, quân dụng và tổ chức huấn luyện về kỹ thuật, chiến thuật cho các đơn vị Pathét Lào.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Nhân dân Lào là động lực quan trọng thúc đẩy cách mạng Lào phát triển, góp phần quan trọng vào việc củng cố và phát triển mối quan hệ đoàn kết chiến đấu giữa cách mạng hai nước Việt Nam và Lào.

Theo yêu cầu của Trung ương Đảng Nhân dân Lào về việc giải thoát các đồng chí lãnh đạo của Neo Lào Hắc Xát bị chính quyền Phủi Xánánicon bắt giam lỏng tại Viêng Chăn, Quân uỷ Trung ương Việt Nam quyết định thành lập một tổ công tác đặc biệt gồm chín người, phối hợp với các đồng chí Lào hoạt động bí mật trong nội thành để thực hiện nhiệm vụ. Đêm 23 rạng ngày 24 tháng 5 năm 1960, dưới sự lãnh đạo của Thành uỷ Viêng Chăn, cơ sở nội thành phối hợp với tổ công tác đặc biệt Việt Nam và binh lính, sĩ quan canh gác đã đưa Hoàng thân Xuphanuvông và 15 đồng chí bị bắt ra khỏi trại giam Phôn Khênh về căn cứ an toàn.

Việc giải thoát các cán bộ lãnh đạo Lào thành công là nguồn cổ vũ, động viên tinh thần to lớn đối với lực lượng cách mạng và yêu nước Lào, góp phần củng cố, nâng cao ý nghĩa sâu sắc của tình đoàn kết chiến đấu, giúp đỡ lẫn nhau giữa quân và dân hai nước Việt Nam - Lào.

Trong khi cách mạng Lào đang trên đà phát triển mới thì Chính phủ Vương quốc Lào lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, dẫn đến cuộc đảo chính (ngày 9 tháng 8 năm 1960) của Tiểu đoàn dù 2 Viêng Chăn, do Đại úy Koongle chỉ huy. Trước tình hình trên, Trung ương Đảng Nhân dân Lào ra chủ trương: ủng hộ cuộc đảo chính, sẵn sàng hợp tác để thành lập chính phủ đi theo đường lối hòa bình, trung lập và gấp rút phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt. Đặc biệt, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Lào (ngày 20 tháng 10 năm 1960) nhấn mạnh yêu cầu: tăng cường lực lượng cách mạng về mọi mặt; mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất; mở rộng khu căn cứ, xây dựng chính quyền cách mạng; tích cực xây dựng căn cứ địa tỉnh Sầm Nưa,... Thống nhất với chủ trương trên của Đảng Nhân dân Lào, Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (ngày 12 tháng 11 năm 1960) xác định phương hướng nhiệm vụ quốc tế của Việt Nam ở Lào trong lúc này tập trung vào: phối hợp chiến đấu bảo toàn lực lượng, kéo dài thời gian cầm cự để tạo thế tấn công mới; củng cố hậu phương Viêng Chăn, củng cố căn cứ địa Sầm Nưa,... Theo đề nghị của Đảng Nhân dân Lào và Chính phủ của Phuma do Ủy ban đảo chính thành lập, Việt Nam đã cử cán bộ và một bộ phận pháo binh sang Viêng Chăn, đồng thời Quân khu 4, Quân khu Tây Bắc (Việt Nam) khẩn trương phối hợp với các lực lượng vũ trang Lào tiến công địch ở sát biên giới, hỗ trợ tích cực cho cuộc chiến đấu bảo vệ Viêng Chăn.

Thực hiện sự chỉ đạo trên, các lực lượng vũ trang yêu nước Lào và bộ đội tình nguyện Việt Nam đã phối hợp chiến đấu dũng cảm, đẩy lùi nhiều cuộc tấn công của địch vào Thủ đô Viêng Chăn, đồng thời mở rộng tiến công địch ở nhiều nơi, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, trong đó có nhiều địa bàn chiến lược quan trọng, như Cánh đồng Chum, Xiêng Khoảng,... Đến đầu năm 1961, lực lượng cách mạng Lào đã giành được nhiều thắng lợi mới quan trọng: mở rộng vùng giải phóng từ Cánh đồng Chum tới Sầm Nưa; lực lượng vũ trang Pathét Lào được tăng cường, phát triển từ hai tiểu đoàn lên 10 tiểu đoàn, tạo thêm sức mạnh đẩy địch vào thế lúng túng, bị động.

Những kết quả đó là thắng lợi của đường lối hòa bình, trung lập, hòa hợp dân tộc của Đảng Nhân dân Lào và cũng là thắng lợi của sự phối hợp, đoàn kết chiến đấu giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào.

Từ đầu năm 1961, đế quốc Mỹ và quân đội Sài Gòn đẩy mạnh hoạt động đánh phá hòng ngăn chặn việc vận chuyển của Đoàn 559 trên tuyến Đông Trường Sơn. Để đáp ứng yêu cầu chi viện ngày càng lớn cho chiến trường miền Nam và cách mạng Lào, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Nhân dân Lào đã thảo luận, thống nhất chủ trương mở đường vận chuyển chiến lược sang phía tây Trường Sơn. Được sự giúp đỡ tận tình của nhân dân các bộ tộc Lào, các đoàn công tác quân sự Việt Nam đã xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng, phục vụ cho việc mở tuyến đường mới dọc Tây Trường Sơn trên đất Lào.

Việc chuyển hướng vận chuyển chiến lược sang Tây Trường Sơn không chỉ tạo ra thế và lực mới cho cách mạng hai nước Việt Nam - Lào, mà còn thể hiện ý chí quyết tâm cao của hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung, giành độc lập, tự do.

Do sức mạnh đấu tranh của nhân dân Lào, đế quốc Mỹ và tay sai phải chấp nhận ngừng bắn, mở Hội nghị hiệp thương ba phái (Neo Lào Hắc Xát, Phuma và Bun Um - Phumi) tại Hin Hợp (ngày 3 tháng 5 năm 1961), Na Mon (ngày 13 tháng 5 năm 1961) và Hội nghị quốc tế về Lào tại Gionevơ (ngày 16 tháng 5 năm 1961), nhưng do thái độ ngoan cố của phe Mỹ, Hội nghị quốc tế bàn về vấn đề thành lập Chính phủ ba phái ở Lào rơi vào tình trạng bế tắc.

Trước tình hình trên, ngày 9 tháng 7 năm 1961, Trung ương Đảng Nhân dân Lào và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam hội đàm để bàn về phương hướng của cách mạng Lào và thống nhất một số nguyên tắc trong quan hệ giữa hai Đảng, đặc biệt trong điều kiện Việt Nam còn có quan hệ với Chính phủ Vương quốc Lào. Tại Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Nhất trí nhưng không miễn cưỡng, phải bàn bạc phân minh, nêu cho hết ý kiến nhưng quyết định là Đảng Lào, vì cách mạng Lào là do người Lào làm lấy... giúp nhiều mấy cũng chỉ được 1/10 còn tự lực là 9/10”¹.

1. *Những sự kiện chính trị ở Lào*, tài liệu của CP38, tr.140.

Nhất trí với quan điểm của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Lào (ngày 20 tháng 7 và ngày 22 tháng 11 năm 1961) xác định nhiệm vụ: đấu tranh thành lập Chính phủ liên hiệp trên nguyên tắc thực hiện chính sách hòa bình, trung lập; đồng thời tích cực xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang làm hậu thuẫn, gây áp lực cho đàm phán. Đặc biệt, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Lào (ngày 10 tháng 4 năm 1962) nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh phối hợp với Việt Nam chiến đấu đánh bại các cuộc tiến công lấn chiếm của địch và mở chiến dịch Nặm Thà nhằm mở rộng vùng giải phóng, tạo đà phát triển cho cách mạng Lào.

Do bị thất bại nặng nề và liên tiếp trên các mặt trận, nhất là trong chiến dịch Nặm Thà (tháng 5 năm 1962), đế quốc Mỹ và chính quyền Viêng Chăn phải thành lập Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai, có lực lượng Pathét Lào tham gia (ngày 12 tháng 6 năm 1962) và ký kết Hiệp định Giơnevơ (ngày 23 tháng 7 năm 1962) với sự tham gia của 14 nước, công nhận nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Lào.

Việc ký kết Hiệp định Giơnevơ 1962, giải quyết hoà bình vấn đề Lào ghi nhận bước phát triển vượt bậc của cách mạng Lào, góp phần củng cố tình đoàn kết hữu nghị, liên minh chiến đấu giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Lào.

Sau Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào, ngày 5 tháng 9 năm 1962, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

và Chính phủ Vương quốc Lào chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Đầu năm 1963, Vua Lào Xixá vàng Váthana dẫn đầu đoàn đại biểu Hoàng gia Lào thăm Việt Nam. Trong buổi chiêu đãi Vua Lào, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "... hai dân tộc Việt và Lào sống bên nhau trên cùng một dải đất, cùng có chung một dãy núi Trường Sơn. Hai dân tộc chúng ta đã nương tựa vào nhau, giúp đỡ lẫn nhau như anh em... Ngày nay chúng ta lại đang giúp đỡ nhau để xây dựng một cuộc sống mới. Tình nghĩa láng giềng anh em Việt - Lào thật là thắm thiết không bao giờ phai nhạt được"¹. "Thật là:

*Thương nhau mấy núi cũng trèo,
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.
Việt - Lào, hai nước chúng ta,
Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long"².*

Mặc dù Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào được ký kết, đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ âm mưu xâm lược Lào, tăng cường viện trợ, giúp chính quyền Viêng Chăn tấn công lấn chiếm vùng giải phóng, đồng thời ra sức phá hoại Chính phủ liên hiệp, cô lập và vu cáo Neo Lào Hắc Xát.

Trước tình hình có chiều hướng phức tạp, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Lào (ngày 15 tháng 2 năm 1963) đề ra nhiệm vụ: đấu tranh bảo vệ Chính phủ liên hiệp, bảo vệ hòa bình và ra sức củng cố, phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt. Hội nghị xác

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.37, 44.

định quân đội Pathét Lào phải tích cực hoạt động quân sự làm hậu thuẫn cho đấu tranh chính trị, đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu lấn chiếm của địch.

Từ ngày 18 đến 24 tháng 4 năm 1963, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Trung ương Đảng Nhân dân Lào hội đàm để thống nhất các hoạt động phối hợp và giúp đỡ nhau có hiệu quả hơn. Đặc biệt, tại cuộc hội đàm (tháng 7 năm 1963) bàn về phương hướng phát triển của cách mạng Lào, hai Đảng thống nhất nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng lực lượng cả về quân sự và chính trị, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài. Trung ương Đảng Nhân dân Lào đề nghị Việt Nam tăng cường lực lượng chuyên gia giúp Lào toàn diện, từ chủ trương, chính sách đến tổ chức thực hiện; trong đó, về quân sự, giúp Lào thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản là xây dựng chính trị - tư tưởng, tổ chức đảng trong quân đội và củng cố, phát triển phong trào chiến tranh du kích.

Thực hiện chủ trương trên, từ cuối năm 1963 đầu năm 1964, Việt Nam cử hơn 2.000 chuyên gia quân sự sang làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào. Tiếp đó, từ giữa năm 1964, thành lập hệ thống chuyên gia quân sự Việt Nam từ trên cơ quan Tổng Tư lệnh Lào xuống đến Bộ Tư lệnh các quân khu, tỉnh đội và cấp tiểu đoàn, có nhiệm vụ phối hợp với Ban đề nghị nghiên cứu kế hoạch tác chiến, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng và củng cố các vùng căn cứ ở Lào. Đồng thời, các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam

phối hợp với bộ đội Pathét Lào mở nhiều chiến dịch, chủ yếu ở khu vực đường 9 - Trung Lào, Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng, đập tan các cuộc tấn công lấn chiếm của địch, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng Lào, tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân Việt Nam vận chuyển trên đường Tây Trường Sơn để chi viện cho chiến trường miền Nam Việt Nam và cách mạng hai nước Lào, Campuchia.

Những hoạt động phối hợp giữa quân và dân hai nước Việt Nam - Lào trong xây dựng lực lượng và chiến đấu nói trên đã tạo sự chuyển biến rất có lợi về quân sự, chính trị cho lực lượng cách mạng Lào, góp phần bảo vệ và mở rộng tuyến đường Tây Trường Sơn vươn dài tới các chiến trường.

Từ giữa năm 1965, do bị thất bại nặng nề trong âm mưu lấn chiếm vùng giải phóng và không thực hiện được ý đồ phá hoại, chia rẽ giữa các lực lượng cách mạng và yêu nước Lào, đế quốc Mỹ thực hiện bước leo thang chiến tranh mới, đưa lực lượng không quân Mỹ vào tham chiến ở Lào, đẩy *Chiến tranh đặc biệt* ở Lào phát triển đến cao độ; đồng thời tiến hành chiến lược *Chiến tranh cục bộ* ở miền Nam Việt Nam, mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ra miền Bắc Việt Nam,

Trước tình hình trên, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Lào (tháng 5 năm 1965) nêu cao quyết tâm đánh bại Chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ ở Lào và đề ra nhiệm vụ: đẩy mạnh đấu tranh quân sự, phát triển chiến tranh nhân dân; tăng cường xây dựng lực

lượng vũ trang ba thứ quân; củng cố và mở rộng vùng giải phóng thành quy mô của một quốc gia.

Do yêu cầu tăng cường đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược, ngày 22 tháng 6 năm 1965, Đảng Lao động Việt Nam hội đàm với Đảng Nhân dân Lào thống nhất các nội dung phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau, trong đó tập trung giúp Lào xây dựng vùng giải phóng về mọi mặt với quy mô một quốc gia, xây dựng lực lượng vũ trang. Tiếp đó, ngày 3 tháng 7 năm 1965, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra nghị quyết khẳng định: "Ta cần phải nỗ lực đáp ứng đến mức cao nhất mọi yêu cầu đối với công cuộc phát triển cách mạng của Bạn"¹.

Thực hiện chủ trương giúp đỡ lẫn nhau đã được hai Đảng thống nhất, ngay từ giữa năm, nhất là từ cuối năm 1965 trở đi, Việt Nam cử một số đơn vị quân tình nguyện và các đoàn chuyên gia quân sự, chính trị, kinh tế và văn hóa sang làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào với số lượng ngày càng lớn theo yêu cầu của cách mạng Lào. Đến năm 1967, số cán bộ, công nhân Việt Nam tham gia xây dựng các ngành kinh tế, văn hóa ở Lào lên tới 15.000 người; riêng chuyên gia về quân sự lên tới 8.500 người.

Nêu cao tinh thần đồng cam cộng khổ, các lực lượng Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào đã kề vai sát cánh

1. Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về công tác Lào, hồ sơ TƯ 364, tr.28, lưu tại Văn phòng Bộ Quốc phòng.

cùng quân và dân Lào ra sức xây dựng vùng giải phóng Lào về mọi mặt như quy mô một quốc gia; xây dựng và nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang cách mạng Lào; đánh địch lấn chiếm, giữ vững và mở rộng các khu căn cứ, bảo vệ vững chắc tuyến vận tải chiến lược Tây Trường Sơn. Đặc biệt, đầu năm 1968, bộ đội tình nguyện Việt Nam phối hợp với quân giải phóng Lào mở chiến dịch tiến công Nam Bắc thắng lợi, giải phóng hoàn toàn khu vực Nam Bắc - Khăm Deng với trên một vạn dân, nối liền vùng giải phóng Thượng Lào thành khu vực liên hoàn, tạo thế vững chắc cho hậu phương cách mạng Lào và hỗ trợ thiết thực cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam và Campuchia.

Những thắng lợi trên thể hiện nấc thang phát triển mới của lực lượng cách mạng Lào, đồng thời khẳng định sức mạnh to lớn của quan hệ đoàn kết chiến đấu giữa quân và dân hai nước Việt Nam - Lào, trong đó thể hiện tình cảm chân thành nhất mực, sắt son của Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng Lào, như bài phát biểu của đồng chí Cayxôn Phômvihản trong cuộc hội đàm giữa Đảng Nhân dân Lào và Đảng Lao động Việt Nam (tháng 12 năm 1968) đã nhấn mạnh: "Sự giúp đỡ của Việt Nam cho cách mạng Lào hết sức tận tình và vô tư. Các đồng chí đã giúp chúng tôi cả vật chất và xương máu. Xương máu của nhân dân Việt Nam đã nhuộm đỏ khắp nơi trên đất nước Lào vì nền độc lập của Lào... Sự giúp đỡ của Việt Nam đối với Lào đã xây dựng nên mối quan hệ đặc biệt, thực tế đó

cũng là sự vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản¹. Những thắng lợi đó góp phần củng cố thêm sự gắn bó mật thiết giữa hai Đảng và hai dân tộc Việt Nam - Lào.

Mặc dù bị thất bại, từ năm 1969, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh, đưa Chiến tranh đặc biệt ở Lào lên đến đỉnh cao với sự tham gia ngày càng nhiều của lực lượng không quân Mỹ và quân đội các nước tay sai, chư hầu của Mỹ, đồng thời tiến hành *Việt Nam hóa chiến tranh* và mở rộng chiến tranh sang Campuchia. Những âm mưu, thủ đoạn và hành động chiến tranh mới của đế quốc Mỹ đã gây nhiều khó khăn, phức tạp cho cách mạng ba nước Đông Dương và làm cản trở quá trình phối hợp chiến đấu giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào.

Trước âm mưu và thủ đoạn chiến tranh mới của đế quốc Mỹ, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Trung ương Đảng Nhân dân Lào đã ra chỉ thị khẳng định tăng cường tình đoàn kết giữa nhân dân hai nước, quyết tâm đánh bại đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trong bất cứ tình huống nào. Ngày 18 tháng 7 năm 1969, Quân ủy Trung ương Việt Nam hội đàm với Quân ủy Trung ương Lào thống nhất các nội dung phối hợp và giúp đỡ nhau trên lĩnh vực quân sự, đồng thời xác định nhiệm vụ cách mạng

1. Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam: *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930-2007*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.439.

của Lào là tập trung vào việc xây dựng, tăng cường lực lượng về mọi mặt; nâng cao chất lượng ba thứ quân; đẩy mạnh đấu tranh ở cả hai vùng nông thôn và thành thị, trên cả ba mặt quân sự, chính trị, ngoại giao; củng cố vững chắc các địa bàn đứng chân, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng; chú trọng sản xuất, bồi dưỡng sức dân,... Đặc biệt, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Nhân dân Lào (ngày 25 tháng 6 năm 1970) xác định nhiệm vụ cách mạng Lào trong hai năm tới là: nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, phát huy thể chủ động tiến công địch về mọi mặt; ra sức củng cố vùng giải phóng; xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt. Hội nghị nhấn mạnh cần phải tăng cường đoàn kết hơn nữa với nhân dân Việt Nam và nhân dân Campuchia anh em trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược.

Thực hiện chủ trương trên, từ năm 1969, hai nước Việt Nam - Lào càng tích cực đẩy mạnh các hoạt động phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt.

Về quân sự, Quân ủy Trung ương Việt Nam quyết định tăng cường cán bộ cho các đoàn chuyên gia quân sự từ trung ương đến các tỉnh theo yêu cầu của Lào. Các lực lượng chuyên gia và quân tình nguyện Việt Nam trên chiến trường Lào đã đẩy mạnh nhiều hoạt động, vừa chú trọng giúp Ban xây dựng, nâng cao khả năng, trình độ chiến đấu của bộ đội Lào, vừa cùng quân giải phóng Lào chiến đấu, đánh bại nhiều cuộc tấn công lấn chiếm của

địch, quan trọng nhất là đập tan các chiến dịch Cù Kiệt (từ tháng 10 năm 1969 đến tháng 4 năm 1970), chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (tháng 3 năm 1971), giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, trong đó có vùng chiến lược Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng, bảo vệ vững chắc và thông suốt tuyến vận tải chiến lược Tây Trường Sơn.

Về chính trị, ngoại giao, Việt Nam tích cực ủng hộ giải pháp năm điểm của Neo Lào Hắc Xạ (tháng 3 năm 1970) để giải quyết vấn đề Lào trên cơ sở Hiệp định Giơnevơ 1962; phối hợp chặt chẽ với Lào tích cực đóng góp cho thành công của Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương (tháng 4 năm 1970) và việc thành lập mặt trận thống nhất chống Mỹ, góp phần tăng cường liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia, đồng thời tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, làm cho nội bộ địch, kể cả giới cầm quyền Mỹ, bị chia rẽ sâu sắc.

Về lĩnh vực xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, các bộ, ngành của Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định hợp tác, giúp đỡ với các bộ, ngành của Lào, như: lâm nghiệp, công nghiệp nhẹ, thủ công nghiệp và địa chất (tháng 2 năm 1972); giao thông vận tải (tháng 4 năm 1972); thủy lợi (tháng 5 năm 1972), nhằm nâng cao tốc độ phát triển kinh tế trong vùng giải phóng Lào.

Với sự nỗ lực vượt bậc của quân và dân Lào cùng sự đoàn kết, giúp đỡ vô tư, trong sáng của Việt Nam, đến cuối năm 1972, cách mạng Lào đã giành được nhiều thắng lợi

quan trọng, đặc biệt, Đảng Nhân dân Lào đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II: quyết định đổi tên Đảng thành *Đảng Nhân dân cách mạng Lào* và suy tôn đồng chí Hồ Chí Minh là lãnh tụ của Đảng; thông qua Nghị quyết "*Tăng cường đoàn kết Lào - Việt Nam*"; trong đó khẳng định *tình đoàn kết Lào - Việt Nam trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tinh thần quốc tế vô sản là mối quan hệ đặc biệt*, đã đánh dấu sự trưởng thành về chính trị và tổ chức của Đảng Nhân dân cách mạng Lào - nhân tố trọng yếu, có ý nghĩa quyết định thúc đẩy quan hệ đặc biệt, liên minh chiến đấu Lào - Việt Nam lên bước phát triển mới. Lực lượng vũ trang cách mạng Lào với hơn 3 vạn quân tập trung cùng hơn 5 vạn dân quân du kích trên khắp mọi miền của đất nước không ngừng trưởng thành, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu trong những trận đọ sức quyết định. Vùng giải phóng Lào được mở rộng, củng cố, đã nối liền từ Bắc đến Nam và từng bước được xây dựng theo quy mô một quốc gia, có nền tài chính riêng, một số xí nghiệp công nghiệp nhỏ, thương nghiệp quốc doanh, nhiều tỉnh đã bước đầu tự túc được lương thực,... Nhân dân các bộ tộc Lào trong vùng giải phóng từ địa vị nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, tích cực tham gia xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, xây dựng cuộc đời mới của mình.

Những chiến thắng to lớn về nhiều mặt nói trên đã trực tiếp góp phần quan trọng buộc Chính phủ Viêng Chăn phải ký kết Hiệp định "*lập lại hoà bình và thực hiện*

hòa hợp dân tộc ở Lào" (ngày 21 tháng 2 năm 1973), tạo điều kiện và thời cơ rất thuận lợi để thúc đẩy cách mạng Lào tiến lên, đồng thời mở ra cơ hội mới cho liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào đẩy mạnh đấu tranh giành thắng lợi hoàn toàn.

Tuy phải chấp nhận cho chính quyền tay sai Viêng Chăn ký kết Hiệp định về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Lào (tháng 2 năm 1973), nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục câu kết và sử dụng lực lượng phản động Lào để phá hoại việc thi hành Hiệp định Viêng Chăn, gây lại tình hình căng thẳng ở Lào và chống phá cách mạng Đông Dương.

Trước tình hình trên, Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào chủ trương: giương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập, hòa hợp dân tộc để tập hợp lực lượng đấu tranh đòi đối phương thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định; nâng cao cảnh giác, quyết tâm đánh bại mọi âm mưu của kẻ thù; tăng cường lực lượng về mọi mặt, tạo điều kiện đi đến xây dựng một nước Lào độc lập, dân chủ, trung lập, thống nhất và thịnh vượng. Để xây dựng và củng cố vùng giải phóng ngày một vững mạnh làm hậu thuẫn cho phong trào đấu tranh, Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào đề nghị Việt Nam tiếp tục cử chuyên gia giúp Lào, nhất là về các ngành: hành chính sự nghiệp, kinh tế, văn hóa,...

Đáp ứng yêu cầu của cách mạng Lào trong tình hình mới, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động

Việt Nam (tháng 7 năm 1973) chủ trương phối hợp và hỗ trợ Lào phát huy thắng lợi đã đạt được, củng cố và đẩy mạnh các hoạt động buộc đế quốc Mỹ phải thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Viêng Chăn. Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã chỉ thị cho các đơn vị quân tình nguyện và đội ngũ chuyên gia làm nghĩa vụ quốc tế ở Lào tăng cường lực lượng, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ do cách mạng Lào đặt ra.

Tại cuộc hội đàm giữa hai đoàn đại biểu cấp cao Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào (tháng 12 năm 1973), hai Đảng đã thống nhất xác định nhiệm vụ quan trọng nhất trong tình hình hiện nay để đưa cách mạng Lào tiến lên là: củng cố, xây dựng vùng giải phóng; nắm chắc lực lượng vũ trang đi đôi với việc sử dụng Chính phủ liên hiệp; đẩy mạnh đấu tranh chính trị trong hai thành phố trung lập và trong vùng đối phương quản lý. Để nâng cao hiệu quả quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa cách mạng hai nước, hai Đảng đã nhất trí phương hướng hợp tác cần tập trung vào *những vấn đề cơ bản nhất, những khâu then chốt nhất*, tạo điều kiện cho Lào nhanh chóng đảm đương được công việc một cách độc lập, tự chủ. Riêng về quân sự, hai Đảng thống nhất cần phải bố trí lại lực lượng cho phù hợp tình hình mới: đưa các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam đứng chân ở tuyến sau, giúp bảo vệ, giữ vững vùng giải phóng, đề phòng địch bất ngờ tấn công lấn chiếm; đưa bộ đội giải phóng Lào lên phía trước, trực tiếp tiếp xúc với địch, gây áp lực, làm chỗ

dựa cho quân chúng đấu tranh và sẵn sàng tiến công địch khi cần thiết.

Thực hiện chủ trương trên, Việt Nam từng bước rút chuyên gia ở các tỉnh và huyện của Lào về nước (rút trước tháng 5 năm 1974), đồng thời điều chỉnh các lực lượng chuyên gia và quân tình nguyện còn lại để phối hợp và giúp Lào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Về quân sự, Việt Nam cử nhiều đội công tác phối hợp với cán bộ Lào xây dựng cơ sở, củng cố các đội du kích, tổ chức huấn luyện quân sự và các chuyên gia tham gia công tác tổng kết, tổng hợp tình hình, theo dõi, giúp đỡ các cụm chủ lực Lào; đồng thời, quân tình nguyện Việt Nam phối hợp chặt chẽ với bộ đội Lào đập tan nhiều cuộc hành quân lấn chiếm của địch ở Luông Phạbang, tây Mường Xúi - Xála Phu Khun, đông và nam Thà Khệc, nam Đường 9, nam Pạc Xê, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng và hỗ trợ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của nhân dân ở vùng địch kiểm soát.

Về kinh tế, văn hóa, các chuyên gia Việt Nam đã phối hợp tích cực, cùng với cán bộ và nhân dân Lào đẩy mạnh sản xuất, xây dựng kinh tế, văn hóa, giáo dục trong vùng giải phóng, góp phần giải quyết những yêu cầu cấp bách về đời sống của nhân dân và chuẩn bị các mặt cho việc phát triển kinh tế của vùng giải phóng trong những năm tiếp theo.

Về đối ngoại, từ cuối năm 1973, Đảng Lao động Việt Nam đã tổ chức các đoàn đại biểu đại diện cho Đảng và Nhà nước sang thăm hữu nghị chính thức vùng giải phóng Lào, như: chuyến thăm của Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương dẫn đầu, từ ngày 2 đến 6 tháng 11 năm 1973; chuyến thăm của Đoàn đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam và Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ dẫn đầu (tháng 1 năm 1974); chuyến thăm của Đoàn đại biểu phụ nữ giải phóng miền Nam do bà Nguyễn Thị Định dẫn đầu (tháng 4 năm 1974),... Việt Nam cũng phối hợp và giúp Lào đón nhiều đoàn đại biểu của các nước đến thăm vùng giải phóng Lào, như: Đoàn đại biểu Quốc hội Thụy Điển, Đoàn đại biểu kinh tế Cuba (tháng 1 năm 1974); Đoàn đại biểu Đảng Công nhân xã hội thống nhất Hunggari, Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Bungari (tháng 2 năm 1974); Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Cuba (tháng 2 năm 1974),...

Sự phối hợp chặt chẽ và giúp đỡ hiệu quả giữa Việt Nam và Lào nói trên đã làm cho thế và lực của cách mạng Lào lớn mạnh vượt bậc, tạo điều kiện thúc đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng ngày càng lan rộng và sôi nổi, nhất là ở Thủ đô Viêng Chăn, buộc Chính phủ liên hiệp phải chấp nhận Cương lĩnh chính trị 18 điểm và Chương trình hành động 10 điểm do Mặt trận Lào yêu nước đưa ra

(tháng 12 năm 1974), đồng thời góp phần hỗ trợ tích cực cho nhân dân Việt Nam và nhân dân Campuchia anh em giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Trước thắng lợi dồn dập, to lớn của nhân dân Việt Nam và Campuchia trong tháng 4 năm 1975, nhất là chiến thắng giải phóng hoàn toàn miền Nam (ngày 30 tháng 4 năm 1975) của nhân dân Việt Nam, ngày 5 tháng 5 năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào tổ chức Hội nghị mở rộng, quyết định phát động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong cả nước nổi dậy đoạt lấy chính quyền và giành thắng lợi hoàn toàn.

Việc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ra đời (tháng 12 năm 1975) là thắng lợi to lớn, triệt để của nhân dân các bộ tộc Lào, đồng thời cũng là *thắng lợi quan trọng của mối quan hệ đặc biệt, liên minh đoàn kết chiến đấu thủy chung, son sắt giữa hai dân tộc Việt Nam và Lào.*

Như vậy, trong lịch sử quan hệ đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu của quân và dân hai nước Việt Nam - Lào, thời kỳ 30 năm chiến tranh giải phóng (1945-1975) thực sự là một cuộc trường chinh đầy khó khăn, gian khổ, song cũng rất sôi động và hào hùng.

Trong thời kỳ lịch sử này, cách mạng hai nước đã cùng nhau giải quyết thành công từng bước những vấn đề mấu chốt như: thống nhất chủ trương thành lập đảng mácxít ở mỗi nước Đông Dương, thành lập khối liên minh

Việt - Miên - Lào dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng chủ quyền của nhau, nhằm mục tiêu đánh đuổi bọn xâm lược, làm cho mỗi nước hoàn toàn độc lập. Việc Đảng Lao động Việt Nam ra hoạt động công khai (tháng 2 năm 1951), sự ra đời của Liên minh mặt trận Đông Dương (tháng 3 năm 1951) và Đảng Nhân dân Lào (tháng 4 năm 1955) là những nhân tố trọng yếu, tạo cơ sở cho sự phát triển vượt bậc, có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong quan hệ đoàn kết, liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương nói chung và hai nước Việt Nam - Lào nói riêng.

Với tư tưởng chỉ đạo chiến lược *Đông Dương là một chiến trường*, trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng, lãnh đạo hai nước Việt Nam và Lào đã thống nhất và phối hợp chặt chẽ với nhau trong mọi chủ trương, hành động chiến lược và trên mọi mặt, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp đánh bại kẻ thù chung là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giành độc lập, tự do.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Giúp bạn là mình tự giúp mình"*, coi nhân dân Bạn như nhân dân mình, coi sự nghiệp cách mạng của Bạn là trách nhiệm của mình, trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ quân tình nguyện và đội ngũ chuyên gia Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào luôn kề vai sát cánh và cùng với Bạn vừa chiến đấu chống địch càn quét lấn chiếm, vừa tiến hành xây dựng

và củng cố các đoàn thể, chính quyền kháng chiến, xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng, tăng cường lực lượng vũ trang, phát triển chiến tranh du kích trên khắp các khu vực Thượng, Trung và Hạ Lào. Đồng thời, thực tiễn chiến đấu, công tác trên các chiến trường Lào cũng là cơ hội bồi dưỡng, rèn luyện rất bổ ích về các mặt quân sự, chính trị, nhất là nâng cao thêm tinh thần đoàn kết quốc tế cho cán bộ, chiến sĩ quân tình nguyện và đội ngũ chuyên gia Việt Nam.

Sự lớn mạnh của lực lượng kháng chiến Lào là nhân tố cơ bản, tạo điều kiện đưa chiến trường Lào tiến lên phối hợp có hiệu quả với chiến trường chính Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), nhất là trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975), quân và dân hai nước Việt Nam - Lào đã phối hợp mở nhiều chiến dịch tiến công lớn trên chiến trường Lào giành thắng lợi, buộc kẻ thù phải phân tán lực lượng để đối phó, góp phần hỗ trợ đắc lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các bước chuyển biến của chiến tranh cách mạng ở Việt Nam và tạo đà phát triển của cách mạng Campuchia.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) thể hiện nghị lực và quyết tâm của cả hai dân tộc Việt Nam - Lào trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung để giành độc lập, tự do, kết tinh sức mạnh đoàn kết của quan hệ đặc

biệt, liên minh chiến đấu giữa quân đội và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào. Thắng lợi đó tạo nền móng vững chắc nhằm tăng cường, phát triển quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong thời kỳ lịch sử mới.

SÁCH TĨNH HÀ (CHIA SẺ MIỄN PHÍ)

Gmail: sachlichsuvietnam@gmail.com

Facebook: <https://www.facebook.com/sachtinhha>

HỘI NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ TỔNG HỢP:

<https://www.facebook.com/groups/HOINGHIENCUULICHSUTONGHOP/>